

CỔ NHẠC PHẬT GIÁO

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN VĂN HÓA TRUNG ƯƠNG
Hoà thượng Thích Thọ Lạc
Cư sĩ Thanh Phong

NGHỆ THUẬT VĂN HOÁ PHẬT GIÁO

CỔ NHẠC PHẬT GIÁO

- Tập 1

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2026

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trong kho tàng văn hóa Phật giáo Việt Nam, âm nhạc từ lâu đã là một phương tiện chuyên chở giáo lý. Nghi lễ tụng niệm, các điệu tán, tụng, thán và những thể loại diễn xướng dân gian mang chủ đề nhà Phật đều có chung một chức năng: chuyển những điều sâu xa của kinh điển thành âm thanh, nhịp điệu và cảm xúc gần gũi, giúp người nghe tiếp nhận lời Phật dạy bằng cả trí và tâm. Ở vùng đất Nam Bộ, nghệ thuật Đờn ca tài tử và sân khấu cải lương đã gắn bó với đời sống tinh thần của cư dân trong hơn một thế kỷ. Năm 2013, Đờn ca tài tử Nam Bộ được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Từ nền tảng đó, việc dùng các làn điệu cổ nhạc để truyền đạt giáo lý trở thành một hình thức hoàng pháp phù hợp với thẩm mỹ và tâm thức của người Việt, nhất là đồng bào Phật tử phương Nam.

Cuốn sách *Cổ nhạc Phật giáo, Tập 1*, thuộc tủ sách *Nghệ thuật văn hóa Phật giáo*,

do cư sĩ Thanh Phong sáng tác, Hòa thượng Thích Thọ Lạc, Trưởng ban Văn hóa Trung ương - Giáo hội Phật giáo Việt Nam, chỉ đạo nội dung. Sách là một đóng góp có ý nghĩa theo hướng nói trên. Tập sách gồm 36 bài ca cổ, chia thành 5 phần theo chủ đề:

– **Phần A, Suối nguồn từ bi:** tái hiện cuộc đời Đức Phật Thích Ca, từ đản sinh, xuất gia, thành đạo đến nhập Niết-bàn. Phần này cũng trình bày các giáo lý căn bản về vô thường, khổ, sám hối, niệm Phật và hạnh nguyện cứu khổ của Bồ-tát Quán Thế Âm.

– **Phần B, Thiền Tĩnh song tu:** chuyển tải tinh thần dung hợp Thiền và Tịnh độ, một đặc trưng nổi bật của Phật giáo Việt Nam. Các chủ đề gồm sám hối lục căn, quán thân tâm như huyễn, phát Bồ-đề tâm và nhất tâm niệm Phật.

– **Phần C, Mẹ hiền Quan Âm:** xoay quanh tín ngưỡng Quán Thế Âm, vốn có vị trí đặc biệt trong đời sống tâm linh của người Việt. Đáng chú ý là hai tác phẩm *Kinh Phổ Môn* và *Pháp Viên Thông*. Tác giả đã kịch bản hóa phẩm Phổ Môn trong kinh *Pháp Hoa* và phần pháp môn viên thông trong

kinh *Lăng Nghiêm* thành những trích đoạn ca kịch có phân vai: Đức Phật, Bồ-tát Vô Tận Ý, Bồ-tát Quán Thế Âm, Tôn giả A-nan và người dẫn truyện. Nhờ đó, những đoạn kinh văn trở nên sinh động, dễ hiểu và dễ dàn dựng.

– **Phần D, Ân đức sinh thành:** tập trung vào đạo hiếu, chủ đề kết tinh giữa đạo đức Phật giáo và truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc. Phần này có các bài về mùa Vu Lan, về công ơn cha mẹ và câu chuyện hiếu hạnh của La Bốc (Mục Kiền Liên).

– **Phần E, Về lại nhà xưa:** là những suy niệm về nhân sinh, nhân quả và con đường trở về chân tâm, khép lại tập sách bằng lời nhắc tu tập trong đời sống thường nhật.

Về hình thức nghệ thuật, tác giả vận dụng nhuần nhuyễn hệ thống làn điệu cổ nhạc Nam Bộ. Trục chính là bản Vọng cổ, được đan xen với Nói lối, Ngâm thơ, văn nói và nhiều bài bản như Nam ai, Phụng hoàng, Văn Thiên Tường, Ngựa ô Nam, Trăng thu dạ khúc, Đoàn khúc Lam Giang. Bên cạnh đó là các điệu lý dân ca: Lý con sáo, Lý giao duyên, lý Bông dừa, lý Sâm

thương, lý Ba Tri, lý Mỹ Trà, lý Chiều chiều. Lời ca kết hợp thể lục bát, song thất lục bát và văn biền ngẫu với thuật ngữ Phật học, tạo nên một giọng điệu vừa trang nghiêm vừa mộc mạc, đậm chất Nam Bộ. Các chi dẫn diễn xướng như vị trí “chầu”, tiếng đệm “hớ hờ”, “trở về câu 6” hay “có đánh tiếng chuông” được ghi kèm văn bản. Vì vậy, tập sách vừa là tác phẩm văn chương để đọc, vừa là kịch bản thực hành cho các ban văn nghệ chùa, đạo tràng và những người yêu thích ca cổ.

Giá trị của cuốn sách thể hiện trên ba phương diện. *Thứ nhất*, về hoằng pháp, sách góp phần đa dạng hóa phương tiện truyền bá giáo lý, đưa lời Phật dạy đến với đông đảo quần chúng qua một hình thức nghệ thuật quen thuộc. *Thứ hai*, về văn hóa, đây là một nỗ lực bảo tồn và phát huy di sản cổ nhạc Nam Bộ trong bối cảnh nhiều loại hình nghệ thuật truyền thống đang đứng trước nguy cơ mai một. *Thứ ba*, về tư liệu, tập sách là một nguồn tham khảo cho các nhà nghiên cứu văn hóa, tôn giáo và nghệ thuật diễn xướng khi tìm hiểu sự giao thoa

giữa Phật giáo và nghệ thuật dân gian Việt Nam đương đại.

Với những giá trị trên, Nhà xuất bản Khoa học xã hội trân trọng giới thiệu cuốn sách *Cổ nhạc Phật giáo, Tập 1* cùng bạn đọc. Mặc dù tác giả và nhà xuất bản đã nhiều cố gắng, cuốn sách khó tránh khỏi những hạn chế nhất định. Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để các lần tái bản và những tập tiếp theo được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu!

Hà Nội, tháng 9 năm 2026

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

A. SUỐI NGUỒN TỪ BI

CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Ngâm thơ:

Tâm Đức Phật từ bi vô lượng,

Hạnh nguyện cứu đời thị hiện xuống
trần gian.

Rằm tháng tư rực rỡ ánh trăng vàng,

Hoa bất diệt nở thom lan trên nhân thế.

Bên Ấn Độ có thành Ca Tỳ La Vệ,

Có đức vua Tịnh Phạn và hoàng hậu
nhân... từ (*hớ hờ, chầu*)

Thần dân lạc nghiệp sống đời âu ca.

Một hôm hoàng hậu Ma Da,

Mơ tiên thất bạch tượng bỗng sa
vào mình.

Điềm lành quý báu màu linh,

Bà sinh ra thái tử đẹp xinh hơn người,

Ba mươi hai tướng tốt tuyệt vời,
Đức vua mừng rỡ mặt người như hoa.
Đặt tên là Sĩ Đạt Ta, (hớ hờ) châu
Rạng danh dòng họ Thích Ca lưu truyền.
Có thầy tu ở non tiên,
A Tư Đà biết được diệu huyền đến ngay.
Xin vua xem tướng đức ngài,
Ông cười hớn hở bỗng rày khóc than.
Ngạc nhiên động đến long nhan,
Truyền ông luận giải rõ ràng vua nghe.
Ông buồn tuổi hạc mình ve, (hớ hờ) châu
Khóc vì vô phước không được nghe
pháp màu.
Ta bà biển khổ sông sầu,
Nhờ ơn Đức Phật ngõ hầu lạc an.
Ngày sau tỏa ánh đạo vàng,
Dắt dìu sanh chúng thoát đàng tử sinh.
Bảy ngày triều nội loan tin, (ớ hờ) châu
Ma Da hoàng hậu vội liền qui tiên.
Có dì thay thế mẹ hiền,

Chăm nom thái tử trưởng thành đẹp tươi.
Không cho thái tử xa rời,
Vua truyền xây cung điện đền đài
đẹp xinh.

Ban hôn kết mối duyên tình,
Cùng nàng công chúa Du Da Đà La.
Nhân từ nhan sắc ngọc ngà,
Sanh con hiếu thuận tên là La Hầu La.
Triều đình yến - ẩm vui ca, *(hó hò) châu*
Không siêu lòng thái tử thiết tha
thương đời.

Xin vua du ngoạn vui chơi,
Ngộ ra tứ khổ tuồng đời giả duyên.
Trở về triều nội buồn riêng,
Quyết lòng cùng Sa - Nặc đi liền
trong đêm.

Tóc xanh, gắm lụa ấm êm,
Gởi về vương phụ, gởi thêm nỗi lòng.
Vì thương khắp cõi trần hồng,
Sáu năm khổ hạnh rừng tòng gió sương.

Bốn mươi chín ngày đạo quả đượm hương,
Thần thông dẹp lũ ma vương khuấy ngai.
Đạo vàng soi nẻo trần ai, *(hớ hờ) châu*
Chân từ vượt phá chong gai cứu đời.
Thương sinh sáu nẻo luân hồi,
Nhiều phương diệu pháp đưa người
thoát mê.

Từ bi gieo giống bồ đề,
Cho người thức tỉnh trở về đường tu.
(hớ hờ)

Ngâm thơ Hoặc Nói lối:

Bốn mươi chín năm hoằng hóa vân du,
Độ người vô số đắc nên đạo vàng.
Tám mươi tuổi, nhập niết bàn,
Đòi đòi phật pháp trần gian lưu truyền.
Từ bi hỷ xả đại nguyên,
Chúng con kính tụng phật đà Thích Ca,
Theo chân giáo chủ cõi Ta Bà. *(chầu)*

CẢNH KHỔ VÔ THƯỜNG

Lý giao duyên:

Ôi kiếp sống nhân... sinh sao nhiều
đau... khổ não bởi vô... thường thay đổi
thân... già sanh tử bệnh... đau khi cầu
không... như ý muốn ta... thương người
thân bỗng lại chia lìa. Cảnh ưu buồn oan trái
thị phi, mang ngũ uẩn này sao lắm sầu bi.

Vọng cổ:

Gió mây ơi cho tôi gọi lời tâm sự. Nhấn
nhủ cùng thế nhân mau thức tỉnh tu... hành.

Câu 1:

Hãy sớm ngộ ra duyên giả trên đời.

Cõi vô thường hợp tan tan hợp, kiếp con
người như mộng ảo phù du. Bả vinh hoa say
đắm khổ thân, ôm danh lợi lao tâm nhọc trí.
Bóng của thời gian vùn vụt qua nhanh, ôi
mái tóc xanh nay đổi màu sương trắng ...

Câu 2:

Cõi đời găm lại có gì đâu,

Tuổi trẻ xuân xanh kế bạc đầu.

Vạn vật tùy duyên luôn biến đổi,

Bao lần biển cạn hóa nương dâu.

Gẫm lại thế nhân sống bảy mươi là
điểm phúc, nghĩ kiếp nhon sinh trăm tuổi
có bao người.

Ai cũng như ai một thân khổ trên đời.

Hễ sanh ra ắt có ngày tử biệt, khi tao
phùng có lúc cũng chia ly. Mang thân người
lão bệnh có vui chi, thân cát bụi cũng trở về
cát bụi. Nơi cõi tục trò đời dâu bể, chốn hồng
trần thì biển khổ mênh mông.

Nam ai lớp mái:

Hãy tháo mở xích xiềng, vượt thoát biển
luân hồi. Hỡi tất cả bạn hiền, mau tìm chân lý
lo tu. Ngộ đời huyễn giả phù du, sanh tử chỉ
tất hoi. Tất cả để lại đời, còn duyên nghiệp
mang theo. Nếu giống ác đem gieo, thì quả
khổ vô cùng. Sanh tử luân hồi, ôi ngán ngẫm
dường bao.

Vọng cổ:

Dù biển có bao la nhưng thuyền quay
đầu thì sẽ về tới bến. Một khi nhìn lại tâm ta
thì chon vọng sẽ phơi ... bày.

Câu 5:

Vọng tường đảo điên thì đêm tối thêm dài.

Lửa tham sân đốt rừng phước đức, tâm hận thù vùi lấp giống từ bi. Bối vô minh tạo lưới nghiệp mê si, nên ràng buộc làm mờ đi huệ trí. Tham sân si khác nào thuốc độc, đã giết đời ta sanh tử bao lần.

Câu 6:

Chiếc áo phong trần xin xếp lại,

Tìm phương giải thoát nghiệp trần ai.

Bao năm chen lộn trường danh lợi,

Thất bại thành công biết mấy lần.

Nay thức tỉnh tìm về chánh đạo, mượn nước thiền rửa sạch bụi vô minh. Niệm Di Đà giữ trọn đức tin, nguyện mãi kiếp vãng sanh Tịnh Độ. Nương thuyền từ vượt qua bể khổ, ráng lo tu đắc đạo cứu muôn loài.

Lòng thành nhẫn nhủ thế nhân,

Tử sanh, sanh tử tính bằng tắc hơi.

Cõi trần biển khổ chơi vui,

Chi bằng niệm Phật nguyện về Tây Phương.

THÀNH TÂM SÁM HỐI

Ngâm thơ:

Trước tam bảo trang nghiêm thanh tịnh,

Đuốc quang minh thức tỉnh thế trần.

Nghiệp duyên từ khẩu ý thân,

Thành tâm sám hối lỗi lầm tạo gây.

Văn Thiên Vương (khúc dựng):

Tham sân si mạn... nghi. Ôi tâm trần,
vọng khởi vô minh. Từ thân khẩu ý, thập ác
mới tạo gây. Dập vùi trong chén men cay,
hại vật sát sinh dung dưỡng xác thân này.
Nay con hồi tâm trở lại, diệt lòng sân hận
mà từ lâu thiêu đốt duyên lành. Còn dục
lòng luôn dậy khởi, làm tâm trí mê si. Gươm
đại hùng trí huệ đoạn ly, tháo mở sợi dây
sanh tử luân hồi. Mượn nước thiền lau tâm
ô nhiễm, luôn giữ tròn chánh niệm, để sáng
soi trên mọi bước đường trần.

Vọng cổ:

Tiếng chuông ngân liên hồi trên chánh
điện. Trước đài sen con sám hối tội bao... đời.

Câu 1:

Xin Phật từ bi thương xót con khờ.

Biển nghiệp mênh mang khó trừ là lòng
ái dục, cõi trần dễ phạm là tội sát sanh. Bao
năm trường lẫn lộn chốn lợi danh, thân khẩu
ý tạo thành bao duyên nghiệp. Nay con quỳ
lạy Phật chứng minh, bao tội lỗi con gây xin
thành tâm sám hối.

Câu 2:

Lỗi lầm cũng tại do tâm,

Vô minh khởi niệm luân trầm xuống lên.

Sáu đường trôi dạt lênh đênh,

Tâm mê dậy khởi kẻ bên khổ sầu.

Vùi dập trong nắng dãi mưa dầm.

Xưa Phật dạy nhứt thiết duy tâm tạo,
thiên đường địa ngục cũng tại do ta. Khi tâm
mê thì bến giác liền xa, lúc khai ngộ thì là
giải thoát. Nhờ ơn Phật tìm ra chân lý, để
cứu muôn loài thoát nẻo trần ai.

Nam Ai (lớp mái):

Con xin phát nguyện.

Trọn kiếp lo tu hành, luôn làm chủ vọng
trần, chuyển hóa bóng vô minh. Giới luật

hằng sửa tâm, định tuệ phá mê si. Tâm hỷ xả đại từ, bố thí giúp quần sanh. Hồi hướng cõi Tây Phương, niệm đức phật Di Đà, đắc đạo đảo Ta Bà, đền đáp tứ trọng ân. Con nguyện cầu, Phật từ gia hộ, cứu chúng sanh thoát nẻo luân hồi.

Vọng cổ:

Còn hạnh phúc nào hơn khi tâm mình thanh tịnh. Dầu có muôn châu không đổi tánh nhân... từ.

Câu 5:

Bố thí trì chay thể hiện tâm lành.

Tạo phước đức để tiêu mòn tham dục, tâm đại từ dập tắt lửa sân si. Tin tấn một lòng vệt phá lưới mạn nghi, nguyện về Tịnh Độ đâu tiếc chi cảnh tục.

Khai đèn huệ tỉnh tâm trong mọi lúc, mà ngày đêm niệm Đức Phật Di Đà.

Câu 6:

Hãy đại lực chuyển căn trần thức, Tâm nhẹ nhàn ngày tháng tiêu dao. Mặc cho đời tranh luận thấp cao, lòng luôn giữ từ bi nhẫn nhục. Thường nhớ câu Bồ Tát sợ nhân, sống ở hồng trần tùy duyên tiêu nghiệp cũ. Đã

ngộ rồi thế gian là mộng ảo, thì lo chi sanh tử chuyện vô thường.

Biển trần sóng cuộn lao xao,

Tĩnh tâm niệm phật ba đào lặng êm.

Trắng vàng rọi đến trước thềm,

Hình như gọi khách sớm tìm đường tu.

NHỨT TÂM NIỆM PHẬT

Ngâm thơ (hoặc nói lời):

Ái không nặng không sanh vào cõi tục,
Niệm Phật không thành lòng khó về
được Tây Phương

Vọng Kim Lang:

Từ vô thủy kiếp đến nay, trong sáu
phương luân hồi. Gây biết bao lỗi lầm, phiền
nãu tham sân si. Vô minh đắp xây thành
ngục tù tử sanh trần lao.

Nên làm chia lìa Phật tâm ngăn cách,
cũng do noi mình, chạy theo sắc tướng thịnh
âm. Đam mê ái ân dục tình, tạo thành duyên
nghiệp sầu đau. Ta nay tỉnh tâm tu hành, đại
hùng thoát qua bờ mê.

Từ xưa nay Phật tánh viên dung, bất
diệt cùng bất sinh. Đủ đầy trí huệ màu linh.
Ôi kho tàng công đức vô biên.

Vọng cố:

Nhưng xét ra phiền não vô minh cũng
là huyễn ảo. Như ảnh trong gương như

trắng dưới nước, chợt có chợt không sinh diệt vô... thường.

Câu 1:

Như bóng đen bao phủ đêm trường.

Khi bình minh lên bóng đêm tan mất, niệm giác liền ngộ Phật tại tâm. Như ngôi nhà tắm tối ngàn năm, khi sáng lên cũng không tăng không giảm. Lúc làm thánh, Phật tánh cũng như như, khi làm chúng sanh, Phật tánh ta cũng không mất.

Câu 2:

Bổn lai Phật tánh vốn vô sanh,

Vì tâm sinh diệt mới hành pháp tu.

Khi niệm khởi sinh ta liền tỉnh giác, thì bóng vô minh lập tức tan liền.

Khẩu ý thân đầu tạo nghiệp luân hồi.

Trong mỗi lúc ta soi đèn chánh niệm, đi đứng nằm ngồi niệm sáu chữ Hồng Danh. Đêm với ngày ra sức cửi canh, tâm niệm tai nghe mỗi câu tỏ rõ. Tịnh niệm nối nhau cũng như nước chảy, sẽ có một ngày hiện rõ tánh chơn như.

Nói lời:

Vì phật tức tâm, tâm tức phật,

Tâm phật xa lìa cũng tại do ta.

Nay thành tâm niệm sáu chữ Di Đà,

Là khai mở hiển bày bản tánh.

Vọng cổ:

Phật là giác, niệm sáu chữ Hồng Danh là niệm giác. Khi tịnh niệm nối nhau là đã tương ưng với bản giác của ta... rồi.

Câu 5:

Đã quyết tâm thoát biển luân hồi.

Hãy nhanh chân lên thuyền Tịnh Độ, niệm Di Đà về chỗ chơn như. Phải ngộ rằng phật tánh vốn vô sanh, nay niệm phật là về nơi bất diệt. Tâm niệm tai nghe rõ ràng thường biết, niệm được nhưt tâm thì cực lạc hiện bày.

Câu 6:

Tâm nhiễm trước thì hiện toàn cảnh trước. Tâm tịnh thanh thì hiện cảnh minh thanh. Nguyên trọn đời niệm sáu chữ Hồng Danh, sở niệm liền quên thì tâm thanh tịnh. Nguyên về ci phật bụi trần không dính, phải chí tâm mới được viên thành.

Vì chúng sinh còn trầm luân sáu nẻo, ta
hãy ráng tu hành cho đạo quả viên dung.

Đưa người Tịnh Độ vắng sanh,

Khuyên người niệm phật về cùng lạc bang.

MẸ HIỀN QUAN ÂM

Sâm Thương:

Ôi! Biết bao yêu thương, nhìn con còn
mê chưa tỉnh. Nên hóa thân nơi nơi, tìm con
dắt về Tây Phương. Mà người nào có hay,
lòng từ bi của đấng mẹ hiền. Đòi còn người
khổ đau, thì mẹ đâu an vui niết bàn...

Vọng cổ:

Nam mô đại từ, đại bi, cứu khổ cứu nạn
Quan Thế Âm Bồ Tát. Nghe tiếng kêu của
con mà chấn động tâm... từ.

Câu 1:

- Dùng thần thông oai lực nhiệm màu.
- Hàng phục ma quân cứu người thoát
nạn, ánh mắt đại từ soi sáng cõi u minh.
- Bước chân từ vượt phá mọi gai chông,
mười hai đại nguyện hằng mong cứu khổ.
- Nếu biển trầm luân còn chúng sanh
ngập lặn, thì mẹ hiền còn dải dầu sương gió...

Câu 2:

- Phất phơ tà áo tự tại mười phương,
tâm bi hoá muôn hình vạn tướng .

- Lòng từ bi bao la vô lượng, thị hiện
ngàn tay che chở con lành.

- Cất tiếng kêu con mau sớm tu hành.

- Lời chân thật thuyết câu thần chú, trọn
tấm lòng mẹ nhủ khuyên con. Cõi trần gian
như tim lụn dầu mòn, thân tứ đại hợp tan
giả tạm.

- Tâm từ bi hóa ngàn tay, ngàn mắt, vạn
nẻo đường dõi từng bước con đi.

Ngâm thơ:

Nhìn con khổ lòng từ như quận thất,

Thấy con mê mẹ cất tiếng kêu.

Tình mẹ thương con cao đẹp biết bao nhiêu,

Quỳ bên mẹ nghe cõi lòng ấm áp.

Vọng cố:

Biển Nam Hải rì rào sóng nước. Tình mẹ
bao la vô bến vô... bờ.

Câu 5:

Phổ Đà Sơn từng phút trông chờ. Hạnh

Bồ Tát quả lành đâu thọ hưởng, thương con khờ còn lưu lạc bến sông mê. Cánh phướn tung bay tịnh độ đưa về, thuyền bát nhã rước con qua bể khổ. Nhàn đương liễu ban phép lành khắp cõi, lòng từ bi nước cam lộ cứu đời...

Câu 6:

- Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát. Con nguyện trọn đời dỗi theo gót từ bi. Lời Phật dạy ngũ uẩn chẳng có chi. Bi Trí Dũng vượt qua bao trở ngại. Phút tỉnh ngộ con cúi đầu sám hối. Mà thấy lân lân trong ánh mắt an lành...

- Đại từ đại bi, tầm thanh cứu khổ. Mười hai đại nguyện cứu độ trần gian.

Cầm bình tịnh thủy rưới ban.

Đạo trong ba cõi mười phang cứu đời.

SUỐI NGUỒN TỬ BI

Lý Ba Tri:

Thương khắp tất cả nhân sinh, nên đức
khiêm từ, dầm sương dãi nắng. Tìm ra chân
lý cao sâu, diệu pháp nhiệm mầu, cứu độ
trần gian. Đưa chúng sanh qua bờ giải thoát
nghiệp trần ai. Ôi Thế Tôn cha lành tâm đại
từ đại bi.

Vọng cổ:

Nhìn chúng sanh còn đắm chìm trong
biển khổ. Nên động mối từ tâm thái tử Sĩ Đạt
Ta ra đi tìm chân lý để cứu độ muôn... loài.

Câu 1:

Đưa chúng sanh thoát nẻo luân hồi.

Nơi chốn rừng tòng sáu năm khổ hạnh,
bốn mươi chín ngày nhập định cao sâu. Đắc
đạo hoàn toàn ngài lần bước độ sinh, soi ánh
từ quang dắt dìu nhân loại. Nay chúng con
được sống trong ánh sáng từ bi, ân đức Thế
Tôn đời đời ghi nhớ.

Câu 2:

Đức từ phụ A Di Đà phát bốn mươi tám lời đại nguyện, lập cõi Tây Phương cứu độ muôn loài.

Mẹ hiền Quan Âm hạnh nguyện cứu đời.

Đức Di Lặc đương lai hạ thế, chuyển pháp lm lành cứu độ chúng sinh. Ôi nhiệm mầu tâm hỷ xả từ bi, như biển cả mênh mông vô tận. Phật và Bồ Tát thương chúng sanh như con đỏ, còn các bậc thánh hiền thì thương nhớ ngày đêm.

Lý con sáo:

Nay chúng con, đôi gót theo đường từ bi. Niệm ác nguyện đoạn ly, việc lành nhỏ phải thực hành, luôn thể hiện tâm lành. Gìn giữ lòng sạch trong ngát hương, tâm tịnh thanh dứt nghiệp trần dương. Để đáp đền công ơn Thế Tôn, nguyện lo tu giải thoát cứu quần sanh.

Vọng cổ:

Vì muôn dòng sông đều chảy về mối gom thành biển cả. Do tích lũy phước duyên là nền tảng dựng xây nên đạo quả chơn... thường.

Câu 5:

Vun đắp thiện duyên, khai mở tánh nhân từ.

Lo niệm phật nguyện sanh về cõi phật, tạo việc lành dẫn bước đến chân như. Gieo thiện nhân sẽ được hưởng phước dư, hành bố thí mà tâm vô trụ. Không mong chờ vào quả sanh hưởng thụ. Mà chỉ biết từ bi thương khắp muôn loài.

Câu 6

Lý Năm Căn:

Trần gian thống khổ sầu đau, người ơi hãy ráng lo tu. Chánh pháp soi bước ta đi, ngày đêm chí tâm niệm phật. Tình thương bố thí lành duyên, từ bi dập tắt lòng... sân, người thân kẻ oán đều... thương, quyết không đổi dời.

Vạn hạnh lành là tư lương để về Tịnh Độ, niệm phật nhưt tâm thẳng bước đến liên đài.

Dùng tánh từ bi để thẳng lòng sân hận, bố thí làm lành chuyển hóa tham lam.

Liên đài ta muốn được lên.

Chí tâm niệm phật, lập nền từ bi.

HÀNH TRANG VỀ CÔI PHẬT

Ngâm thơ hoặc nói lời:

Tín hạnh nguyện là hành trang về côi Phật,

Đuốc quang minh dẫn dắt lối ta đi.

Là duyên lành khai mở tánh từ bi,

Là diệu pháp để đoạn ly nghiệp thức.

Phụng Hoàng:

Hãy giữ trọn lòng tin.

Niệm Di Đà tan nghiệp chướng, tin Phật từ bi lai nghinh tiếp dẫn. Thoát cảnh luân hồi, không rơi vào lục đạo khổ đau. Tin diệu pháp thâm cao, của đức Thích Ca muốn cứu độ muôn loài. Tuyên thuyết pháp môn tu hành mau đắc quả. Niệm đức Phật Di Đà, nguyện sanh về côi Tây Phương.

Tin Cực Lạc trang nghiêm, cửu phẩm liên hoa, chờ đợi khách tu hành. Một kiếp tịnh tu thoát biển luân hồi. Tin tưởng chúng sinh đang vắng sanh Tịnh Độ. Về liên đài hoa nở ngộ vô sanh. Bất thối chuyển tâm Bồ

Tát vi bạn lũ. Tướng hảo quang minh tự tại thanh nhàn. Giữ vẹn sắc son vào bi nguyện đức Di Đà.

Vọng cổ:

Ôi cõi thế gian khác chi nhà lửa. Muốn được vãng sanh thì ta phải có niềm tin chân thật trong... lòng.

Câu 1:

- Ngã mạn cống cao nghi kỵ mất duyên lành.

Hãy tin tưởng khi ta niệm phật, đức Di Đà nhiếp thọ chứng minh.

Phật từ bi soi ánh quang minh, để gia hộ cho người niệm phật. Tin tưởng tâm mình và phật dung thông, cảm ứng đạo giao không ngoài chơn tánh.

Câu 2:

Hạnh là thực hành công phu niệm phật, muốn được nhứt tâm thì phải quét sạch bụi trần.

Muôn cảnh vạn duyên hãy bỏ bên ngoài.

Để tâm không chiếu soi lạng lẽ, niệm Di Đà khẩn thiết từng câu. Từ tâm niệm ra tai ta phải nhiếp thâu, nghe rõ ràng từng câu từng

chữ. Sáu chữ hồng danh ngày đêm gìn giữ, về được liên đài nhờ niệm phật thành tâm.

Đoản khúc Lam Giang:

Tâm mình còn phan duyên, do thói quen vọng trần kéo lôi. Hoặc khi kém suy hôn trầm, ta đại hùng đoạn lìa dây ái.

Dùng tinh thần nhiếp thu, quyết không theo mê tình đảo điên. Nên quán rằng thế gian phù du, sinh khởi niệm trần chỉ là huyễn tâm mà thôi.

Mình còn đền công ơn, trên báo tứ trọng ân, dưới cứu muôn loài, còn chờ đợi ta. Thì phải thành tâm, mau tách rời trần duyên khổ sầu, không phai mờ, từng câu chí thành. Hãy quán xét xem trong sáu đường, trầm luân xuống lên, bao đời khổ đau. Nếu không tu hành ắt còn nổi trôi, xét soi tận tường không còn chạy theo huyễn tâm liên xa.

Vọng cổ:

Tất cả nỗi thống khổ ở thế gian không gì hơn sanh tử. Một hơi thở ra không trở lại là đã ngàn thu vĩnh biệt dương... trần.

Câu 5:

Nghĩ cái chết kề bên nên niệm phật không rời.

Trong thế vô niệm mà niệm rõ ràng từng tiếng, cầu vãng sanh mà không rời bản thể vô sanh. Hơi thở cuối cùng cũng niệm chữ hồng danh, niệm đến khi đắc vô sanh pháp nhãn. Luôn đại nguyện vì chúng sanh độ tận, gieo giống từ bi thương khắp muôn loài.

Câu 6:

Vì đền đáp tứ trọng ân nên cầu sanh Tịnh Độ, thương xót muôn loài mà nguyện vãng sanh. Muốn đưa người về cõi minh thanh, thì ta phải hoàn toàn giác ngộ. Nếu còn bị cảnh trần cám dỗ, thì bản thân ta còn chịu cảnh luân hồi.

Dùng tín hạnh nguyện trì danh hiệu Phật, mãn kiếp hồng trần quyết định vãng sanh.

Khuyên người hãy sớm lo tu,

Ngày đêm niệm Phật công phu vuông tròn.

B. THIỀN TỊNH SONG TU

CHIỀU SOI LẠNG LẼ

Nói lời:

Xưa Phật dạy “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành”. Ôi lời dạy mầu nhiệm biết bao mà sao ta mãi trôi lăn trong vòng sanh tử.

Xế xàng:

Khi lòng thức tỉnh, ta mới nhận ra. Lời dạy của Thế Tôn quả thật nhiệm mầu. Ở trong mọi loài đều có tánh giác như nhau. Tánh giác xưa nay, bất diệt bất sinh, đầy đủ trí linh huyền diệu vô cùng. Ôi thể giác là dụng của chơn như. Vô niệm vô sanh không dính bụi trần, là Phật tánh nhiệm mầu của mọi chúng sinh.

Vọng cô:

Từ thể tánh chơn như diệu dụng mới thể hiện qua sáu căn thấy nghe hiểu biết. Nhưng vì sáu thức vọng mê, sáu căn đắm nhiễm rồi tâm diệt sinh theo vạn cảnh bên... ngoài.

Câu 1:

- Ngã chấp ghét thương phân biệt vui buồn.

Ở nơi mắt thì đắm say trần cảnh, ở nơi tai thì chạy theo tiếng chê khen. Đối với sáu trần sáu căn lại nhiễm quen, trong từng ý niệm đều chạy theo dục vọng. Niệm niệm mê lầm trôi buộc nghiệp duyên, thì làm sao Phật tánh ta hiện bày tỏ sáng.

Câu 2:

- Nay thức tỉnh tìm về chánh đạo, ngộ thể vô sanh ở tại tâm mình.

- Làm chủ lục căn không nhiễm mê trần.

Nhưng nếu chiếu soi mà không lặng thì tâm thường tán loạn, còn lặng mà không chiếu thì vô ký trầm mê. Tỉnh lặng thường hành diệu pháp ai ơi, quên mọi chướng duyên nhưng rõ ràng thường biết. Tâm thanh tịnh không còn sinh diệt, thì sẽ hiện bày bản thể chơn như.

Nói lối hoặc ngâm thơ:

Niệm mê khởi là do tập khí,

Huân tập bao đời trong lũy kiếp đảo điên.

Nếu như ta thức tỉnh giác ngộ liền,

Thì lập tức sẽ trở thành vô niệm.

Vô có nghĩa là không phân biệt hai tướng,

Không chấp vào Thiện - Ác, Phật - Ma.

Niệm có nghĩa là nghĩ về bản tánh chơn như,

Là nhìn lại bản thể bất sinh bất diệt.

Vọng cổ:

Nhưng vô niệm không phải là vô tri vô giác không tình không cảm. Mà vô niệm là vô sanh, khi diệu dụng ra thì ích lợi muôn... loài.

Câu 5:

Một niệm vô minh thì sanh tử luân hồi.

Nay thức tỉnh mà tâm vô niệm, sáu căn thấy biết rõ ràng nhưng chẳng bị nhiễm mê. Vô sự thảng ngày chẳng vương vấn trần ai, vì tỉnh giác không rời tự tánh. Tuy vô niệm mà niệm từ bi hỷ xả, việc thiện không bỏ cịn việc ác nhỏ thì quyết không làm.

Câu 6:

Người tu hành phải đại hùng đại lực, trong mỗi phút giờ phải làm chủ sáu căn. Tập khí quen rồi niệm tưởng lăng xăng, chỉ có quyết tâm mới mong huấn phục. Mê với

giác chỉ trong ý niệm nếu chẳng tỉnh tâm thì tạo nghiệp luân hồi.

Tâm thiền tịnh chiếu soi lặng lẽ, tốt nhất là ở chỗ vô sanh. Nếu niệm khởi sinh thì mau mau giác ngộ, lỡ tạo nghiệp rồi thì lục đạo tử sanh.

SÁM HỐI LỤC CĂN

Nói lỗi:

Nam mô thập phương Phật,

Nam mô thập phương Pháp,

Nam mô thập phương Tăng.

Tội lỗi của con từ vô thủy kiếp đến nay, bởi tâm vô minh, sáu căn tạo nghiệp. Quên mất bản tâm, không tìm chánh đạo. Nay trước Tam Bảo đốt nén tâm hương, con thành tâm sám hối.

Xế xàng:

Nhãn khi nhìn sắc, thương ghét mến yêu. Liếc trộm nhìn xiên dậy khởi dục tình, phân biệt đủ điều đẹp xấu khen chê. Nhìn vật chất thế gian, tham đắm say mê. Gặp kẻ lầm than mắt chẳng muốn nhìn. Con thành tâm sám hối, từ vô thủy kiếp đến nay vì để nhãn căn tham đắm sắc trần, nay con quay về nương ánh từ quang.

Vọng cổ:

Trước Tam Bảo trang nghiêm con
nguyện hồi quang phản chiếu. Chánh kiến
mở khai cho mắt tuệ được viên... thành.

Câu 1:

- Thường quán ngũ uẩn giai không tâm
chẳng đắm mê trần.

Thấy vạn cảnh lòng không mê nhiễm,
nhìn con người đượm vẻ từ bi. Sắc nước
nghiêng thành lòng chẳng tiếc chi, phú quý
công danh xem như giấc mộng. Trên vạn
đường trần mắt tuệ quang minh, lặng lẽ
chiếu soi nhìn vào bản thể.

Câu 2:

Nghiệp căn tai thích thịnh trần,

Vui khi khen ngợi buồn lòng lúc chê.

Chạy theo tiếng huyễn say mê,

Lời kinh tiếng kệ nhúng trề không nghe.

- Lời thánh nhân nghe qua rồi bỏ, lời thị
phi thì để dạ ghi lòng.

- Tai buông lung theo tiếng thanh trần.

Những nghiệp thức nhĩ căn mê nhiễm,
từ lũy kiếp đến giờ con sám hối thành tâm.

Nguyện xa rời sắc tướng thanh âm, tiếng nịnh hót khen chê lòng không xao xuyến. Tai nghe rõ ràng mà không mê nhiễm, nghe lại tự tánh mình hòa vào thể vô sanh.

Nam ai:

Bạch đức Thế Tôn nghiệp căn mũi của.... con. Mê đắm mùi hương phân biệt vọng trần. Uả ngửi mùi thơm tho, chốn xạ hương mê mãi kiếm tìm. Thích lại gần má thắm môi son, rồi dậy khỏi dục tâm. Ôi hương trần, làm lung lạc tỷ căn. Trước đài sen con khẩn nguyện chân thành, ráng tu hành cho đạt ngũ hương, xông hạnh lành, cho phiền não tiêu tan. Hoa từ bi toả hương ngào ngạt, thức tỉnh trong từng hơi thở ra vào. Khi thở vô tình biết rõ ràng, thở ra không rời thể chơn như.

Vọng cổ:

Vì tâm vọng mê nghiệp lưới của con tham miếng ăn ngon nên sát sanh hại vật. Chuyện có nói không, buông lời gian dối, lảm chuyện điều ngoa thêu dệt trăm ... điều.

Câu 4:

- Tham đắm vị ngon đủ loại trên đời.

Ôi lác léo có ba tấc lưỡi, mà gian dối lọc lừa ngụy biện khen chê.

Con nguyện vượt khỏi sông mê,
Trang nghiêm giới luật nói lời kệ kinh.
Soi đèn trí tuệ quang minh,
Cho người hiểu được tánh linh nhiệm màu.

Câu 5:

- Nghiệp lực của thân con dốc lòng sám hối, vì muốn cho thân được sung sướng trên đời.

- Tạo nghiệp sát sinh cướp hại dân tà.

Nay con nguyện tu thân tịnh trí, đem thân phàm làm lợi ích giúp nhân sinh.

Nguyện trở về thanh tịnh pháp thân, khai mở từ tâm trang nghiêm tịnh độ. Rồi ngã chấp sang bờ giác ngộ, đền đáp tứ trọng ân, cứu khổ ba đường.

Câu 6:

Nam mô đức Phật từ bi,

Xót thương con trẻ nghĩ suy rồi bời.

Tâm viên ý mã lạc loài,

Tạo thành tam độc luân hồi đường mê.

Lòng gian tham che đi tánh thiện, lửa hận thù vùi lấp giống từ bi. Bể tục ra vào vì

bởi mê si. Tam độc đảo điên cũng vì ý đại.
Con nguyện giữ ý căn thanh tịnh, chánh
niệm sáng soi trên mọi bước đường trần.

Tâm thiền tịnh lặng yên biến thức,
Huệ quang khai sáng rực chân tâm.
Lục căn tiếp xúc lục trần,
Tâm không mê nhiễm đạo hằng sáng soi.

THIỆN TỊNH ĐỒNG TU

Ngâm thơ:

Soi chiếu lại mới biết đời giả tạm,

Cõi Ta Bà ngũ trược nghiệp vương mang.

Nghiệp thức sâu dày vọng tưởng lang
thang,

Từ vô thi kiếp đến nay đâu dễ gì thanh
tịnh.

Vọng cổ:

Vì thương xót muôn loài còn nổi trôi
trong vòng sanh tử. Nên đức Phật Thích Ca
từ bi chỉ bày diệu pháp mong chúng sinh
mau thoát nẻo luân ... hồi.

Câu 1:

- Khuyên nhủ chúng sinh niệm đức Phật
Di Đà.

Lòng chân thật tin vào bi nguyện, của
Phật A Di Đà phổ độ chúng sanh. Mãn kiếp
hồng trần thoát bể trầm luân, còn tại thế gian
được an vui tự tại.

Ồi đâu còn gì mà lần lựa nữa người ơi,
mau niệm Phật nhứt tâm mà cầu sanh Lạc
Quốc.

Câu 2:

- Lúc niệm mê khởi ta nhiếp tâm vào câu
niệm Phật, thì vọng tưởng lặng yên nghiệp
chương tiêu trừ.

- Chuyển hóa vô minh tập khí bao đời.

Hãy đại lực nhứt tâm niệm Phật, cho
sáu thức lặng dừng thanh tịnh sáu căn.

Thập ác sâu dày từ khẩu ý thân, sẽ
chuyển đổi nhờ nhứt tâm niệm Phật.

Vì niệm Phật chính là niệm giác, khi
thuần thực rồi thì tâm Phật chẳng còn xa.

Nam ai: (Lớp Mái)

Tâm niệm Phật không rời.

Chánh niệm trong mọi thời, an lạc ở trên
đời, hiển bày bản thể vô sanh. Vì vạn pháp
không ngoài tâm, các cõi Phật rộng vô biên,
không ngoài bản thể tâm mình. Không lìa
tánh chơn như. Đừng tìm Phật ngoài tâm,
ảo tưởng sẽ mê lầm, nếu chấp đoạn chấp
thường, sai lệch hỡi người ơi.

Vọng cổ:

Niệm mà vô niệm, sinh mà không sinh mới là chân lý đạo. Khi niệm Phật không rời tâm, tâm không rời Phật cảm ứng đạo giao hiển hiện tánh Di... Đà.

Câu 5:

- Thiền tịnh song tu lý sự mới dung hoà.

Ngày đêm niệm Phật mà không rời thể vô niệm. Cầu vãng sanh mà ở chỗ vô sanh. Niệm Phật nhứt tâm sẽ ngộ Phật tại tâm, một ý niệm vãng sanh sẽ được về Cực Lạc. Thiền tịnh song tu là con đường giải thoát. Phù hợp mọi căn cơ, diệu quả chóng mau thành.

Câu 6:

Tịnh tâm Tịnh độ lý không sai,

Niệm Phật nhứt tâm tánh hiển bày.

Thể dụng như như thông lẽ đạo,

Thiền môn Tịnh độ vốn không hai.

Ôi bản thể trong mọi loài sanh chúng, đầy đủ nhiệm màu Phật tánh viên dung. Vì nghiệp sâu dày vọng khởi đảo điên, nên che khuất đi thiên chân Phật tánh. Nhưng nhờ

niệm Phật cầu sanh Lạc Quốc, về được Tây Phương sẽ thoát nẻo luân hồi.

Hãy mở rộng lòng từ bi hỷ xả, thương khắp muôn loài mà niệm Phật vãng sinh.

Nguyện tu đắc quả vô sanh,

Nguyện đem diệu pháp độ sinh muôn loài.

THÂN - TÂM MỘNG HUYỀN

Ngâm thơ:

Ta là ai, ta là ai sao mãi làm khách tục,

Mà vui buồn trong chút hư danh.

Tâm bất an trần trở suốt thâu canh,

Vì chưa hiểu ngọn ngành đường sanh tử.

Phi vân điệp khúc:

Bấy lâu ta lâm mê, chưa tìm ra quả nhân luân hồi. Lạc loài xuống lên sầu đau. Bởi do ta, niệm trần vô minh, biết bao nhiêu đời, âm thầm diệt sinh, khởi lên từ tâm. Đây rồi sợi dây tử sanh, là vô minh đảo điên lầm sai. Đưa người vào nơi tối tăm, và trôi lăn sáu nơi luân hồi. Bao lần xích xiềng khổ đau, khuyên người hãy sớm ngộ mau.

Vọng cổ:

Vì niệm khởi vô minh chấp thân này thật có. Nên tham đắm xác thân làm nô lệ đêm... ngày.

Câu 1:

Hại vật sát sinh dung dưỡng xác thân này.

Để tâm ý cứ chịu theo ngũ dục, nên vô tình tạo nghiệp tử sanh. Đâu kể gì cảnh khổ xung quanh, miễn cho xác thân được ăn sung mặc sướng. Thể hiện bên ngoài bằng đài cát xa hoa, tự tô phết tẩm thân cho rằng cao quý.

Câu 2:

Có thân phải khổ vì thân,

Nào ai tránh khỏi luật trần xưa nay.

Ta hãy quán xét xem nếu thân này là thật có, thì tại sao phải chịu luật vô thường.

Sanh tử bệnh đau già khổ khôn lường.

Xưa Phật dạy xác thân là duyên giả, do tứ đại hợp thành ngũ uẩn là không. Nay tu hành về chốn thanh cao, lòng bác ái trường chay giới sát. Tâm từ bi tỏa hương giải thoát, đem thân này làm lợi ích giúp nhân sinh.

Phụng Hoàng:

Ta còn nhận lầm những vọng tưởng diệt sinh.

Cho đó là tâm thật có, rồi đảo điên chạy theo mộng ảo, thương ghét vui buồn, đêm ngày khổ trí lao tâm. Sáu căn ta, mắt tai mũi lưỡi ý thân, chạy theo vị ngọt của sáu trần. Sắc thính hương vị xúc pháp, sáu thức mê lầm, tạo thành tâm huyền mà thôi.

Vọng cố:

Ồi một niệm vô minh nhận tâm diệt sinh cho rằng tâm này thật có. Rồi để lục căn trôi lăn theo dòng thức bắt bóng diệt sinh hư ảo bên... ngoài.

Câu 5:

Tháng lụn ngày qua tâm trí ưu hoài.

Làm khách phong trần lênh đênh trong biển thức, quá khứ qua rồi mà vọng tưởng miên man. Hiện tại tâm suy nghĩ lang thang và say đắm sắc trần mộng ảo. Tương lai tâm viễn vọng ảo não, mộng mơ theo hư ảo chấp chôn.

Câu 6:

Người tu niệm phải ngộ thân này là giả tạm, tâm sinh diệt vọng trần là gốc khổ đau. Xưa Phật dạy chúng sanh đều có Phật tánh như nhau, vì vô minh chấp thân tâm này thật có. Nên khẩu ý thân tạo đầy duyên nghiệp, say đắm trần gian quên cả lối về.

Ai ai cũng sẵn có một bản thể chơn như,
từ xưa đến nay bốn lai vô nhứt vật.

Tâm sinh thì vạn pháp sinh,

Tâm không pháp diệt tánh linh rạng ngời.

BỒ ĐỀ TÂM PHÁP

Ngâm thơ:

Chiều hoàng hôn tà dương ngã bóng,
Thương khách trần lệ đọng chưa khô.
Sống trong kiếp sống mơ hồ,
Bao người chưa tỉnh, ra vô chợ đời.

Vọng cổ:

Nơi biển trầm luân ba đào dậy sóng,
mà khách trần gian vẫn lênh đênh trong bể
thảm sông... sâu.

Câu 1:

- Vui dập trong nắng dãi mưa dầu.

- Ôi! Định luật khắc khe thành trụ hoại
diệt, sanh tử luân hồi thay đổi chóng nhanh.
Thấp thoáng thời gian như thể tên bay, sự
sống chết mấy ai lường trước được. Cuộc
sống ngắn dần mà biển khổ mênh mông,
đạo vốn khó tìm bởi lòng không thức tỉnh.

Câu 2:

- Ngũ dục thế gian khác chi dao dính mật, danh lợi tình nhốt chặt tâm linh. Bao khổ sầu bắt đầu từ sự vô minh, khi một niệm mê khởi lên là trùng trùng duyên khởi.

- Tham sân si mạn nghi gây tội, là nguyên nhân nguồn cội của luân hồi.

- Lục đạo trôi lăn chẳng biết bao đời.

Tự tánh bồ đề xưa nay thanh tịnh, chúng sanh hữu tình đều có Phật Tánh như nhau. Bởi mây đen che lấp ánh trăng thanh, nên tạo cảnh bầu trời u tối. Bụi phiền não bám đầy gương kiến, thánh với phàm còn trà trộn ở trong tâm.

Nam ai:

Từ một niệm vô minh duyên khởi, đã gây biết bao nhiêu...phiền não làm rối loạn tâm hồn. Giận hờn tham đắm kêu căng, tật đố sợ hãi nghi ngờ.

Những tâm niệm ấy phát sinh từ gốc vô minh. Nếu mọi người hiểu biết và tỉnh tâm. Để quán xét sâu sắc vào lòng, của mọi vật trên thế gian. Thì ai cũng hiểu tận tường. Các pháp vô thường duyên diệt, duyên sinh. Như trăng dưới hồ. Như ảnh trong gương.

Khuyên người tu giác mê tỉnh mộng. Nhiếp lục căn không nhiễm lục trần, chánh niệm với ta giây phút chẳng rời. Thì chuyển hóa vô minh.

Vọng cổ:

Cũng như mặt trời lên thì không còn bóng tối, một khi mây đen không còn che phủ thì ánh trăng thanh sẽ soi sáng khắp muôn... loài.

Câu 5:

- Nhìn lại tâm ta sẽ thấy sự luân hồi.

Bao vọng tưởng vui buồn trong quá khứ mà tâm trần suy nghĩ miên man. Có những khi tâm viễn vọng ở tương lai, dù ta biết đó là ảo mộng. Tâm hiện tại chấp vào bản ngã. Ba thứ tâm làm điên đảo cả đêm ngày.

Câu 6:

Trừ vọng tưởng hãy nhìn vào vọng tưởng. Can đảm, đối diện và nhận ra chân tướng nó. Khi bình minh lên thì xua đi tăm tối, trí huệ sáng ngời thì chuyển hóa vô minh. Niệm Di Đà phải giữ trọn lòng tin. Nguyện tha thiết và hạnh lành thể hiện. Các pháp thế gian không còn ái luyến. Về Tây Phương thoát cảnh luân hồi.

Trong tâm tánh giác nhiệm màu,
Xưa nay đầy đủ thâm sâu diệu huyền.
Khuyên trong sanh chúng tu hiền,
Cầu sanh Lạc Quốc, đồng nguyên giác tha.

NHỨT TÂM NIỆM PHẬT

Ngâm thơ (hoặc nói lời):

Ái không nặng không sanh vào cõi tục,
Niệm phật không thành lòng khó về
được Tây Phương.

Vọng Kim Lang:

Từ vô thủy kiếp đến nay, trong sáu
phương luân hồi. Gây biết bao lỗi lầm, phiền
não tham sân si. Vô minh đắp xây thành
ngục tù tử sanh trần lao.

Nên làm chia lìa phật tâm ngăn cách,
cũng do noi mình, chạy theo sắc tướng thịnh
âm. Đam mê ái ân dục tình, tạo thành duyên
nghiệp sầu đau. Ta nay tỉnh tâm tu hành, đại
hùng thoát qua bờ mê.

Từ xưa nay phật tánh viên dung, bất
diệt cùng bất sinh. Đủ đầy trí huệ màu linh.
Ôi kho tàng công đức vô biên.

Vọng cố:

Nhưng xét ra phiền não vô minh cũng
là huyễn ảo. Như ảnh trong gương như

trắng dưới nước, chợt có chợt không sinh diệt vô... thường.

Câu 1:

Như bóng đen bao phủ đêm trường.

Khi bình minh lên bóng đêm tan mất, niệm giác liền ngộ Phật tại tâm. Như ngôi nhà tắm tối ngàn năm, khi sáng lên cũng không tăng không giảm. Lúc làm thánh, Phật tánh cũng như như, khi làm chúng sanh, Phật tánh ta cũng không mất.

Câu 2:

Bổn lai Phật tánh vốn vô sanh,

Vì tâm sinh diệt mới hành pháp tu.

Khi niệm khởi sinh ta liền tỉnh giác, thì bóng vô minh lập tức tan liền.

Khẩu ý thân đầu tạo nghiệp luân hồi.

Trong mỗi lúc ta soi đèn chánh niệm, đi đứng nằm ngồi niệm sáu chữ Hồng Danh. Đêm với ngày ra sức cửi canh, tâm niệm tai nghe mỗi câu tỏ rõ. Tịnh niệm nối nhau cũng như nước chảy, sẽ có một ngày hiện rõ tánh chơn như.

Nói lối:

Vì phật tức tâm, tâm tức phật, tâm phật xa lìa cũng tại do ta.

Nay thành tâm niệm sáu chữ Di Đà, là khai mở hiển bày bản tánh.

Vọng cổ:

Phật là giác, niệm sáu chữ Hồng Danh là niệm giác. Khi tịnh niệm nối nhau là đã tương ưng với bản giác của ta... rồi.

Câu 5:

Đã quyết tâm thoát biển luân hồi.

Hãy nhanh chân lên thuyền Tịnh Độ, niệm Di Đà về chỗ chơn như. Phải ngộ rằng phật tánh vốn vô sanh, nay niệm phật là về nơi bất diệt. Tâm niệm tai nghe rõ ràng thường biết, niệm được nhứt tâm thì cực lạc hiện bày.

Câu 6:

Tâm nhiễm trước thì hiện toàn cảnh trước. Tâm tịnh thanh thì hiện cảnh minh thanh. Nguyên trọn đời niệm sáu chữ Hồng Danh, sở niệm liền quên thì tâm thanh tịnh. Nguyên về ci phật bụi trần không dính, phải chí tâm mới được viên thành.

Vì chúng sinh còn trầm luân sáu nẻo, ta
hãy ráng tu hành cho đạo quả viên dung.

Đưa người Tịnh Độ vắng sanh,
Khuyên người niệm phật về cùng lạc bang.

TĨNH LẠNG ĐÊM TRĂNG

Ngâm thơ:

Đêm nay trăng sáng đất trời,

Bài ca dâng tặng gọi mời người tu.

Xuân qua hạ đến sang thu,

Nhưng lòng vô sự tháng ngày tiêu dao.

Lý chiêu chiêu:

Đường trần năm tháng đã dừng chân, ôi
thời gian thoáng qua đông tàn xuân đến. Đổi
thay chóng nhanh trên đời. Như xác thân
con người, mới hôm nào đẹp như hoa, mà
nay hương sắc phai tàn.

Vọng cổ:

Mỗi gót phong sương trong những
tháng năm dài lưu lạc. Đêm nay nhìn ánh
trăng in trên dòng sông lạnh chột ngổ ra
duyên giả hợp ở trên ... đời.

Câu 1:

Vạn vật tùy duyên thay đổi luân hồi.

Hoa nở hoa tàn trắng tròn trắng khuyết,
sinh diệt vô thường nhưng cùng mối tương
quan. Vạn pháp trên đời bản thể là không,
năm tháng qua nhanh hữu hình tất hoại.
Như tuổi hoa niên ngày nào diễm lệ, khi
mãnh hơi tàn cũng gói thân nơi trần thế.

Phong trần dày dặn mấy mươi xuân,

Chua ngọt đắng cay nếm đã từng.

Nẻo tục đường duyên đời gió bụi,

Sầu dâng năm tháng bước gian truân.

- Dong ruổi chạy theo sắc trần mộng ảo,
vùi dập trong gió thảm mưa sầu.

- Khi chợt ngộ ra thì vóc ngọc phai màu.

Vì mê tửu sắc nên hao mòn thân xác,
say đắm mộng công hầu mà khổ trí lao tâm.
Đuổi bóng bắt hình lưu lạc bao năm, để tâm
diệt sinh chạy theo trần cảnh. Tạo nghiệp
lãng xãng trong vòng sanh tử, thương ghét
vui buồn ôm ấp mộng phù du.

Ngâm thơ:

Trần thế gồm hai chữ sắc không,

Ngộ đời giả tạm bận chi lòng.

Có không vinh nhục đâu màng đến,

Tự tại thông dong chốn bụi hồng.

Vọng cố:

Nặng gánh âu lo chất chồng thêm khổ, tạo tác nghiệp duyên sao thoát cảnh luân... hồi.

Câu 5:

- Nay hồi người ơi khổ khổ ở trên đời.

Ôi qui luật sanh già bệnh tử, mà dương trần ai dễ vượt qua. Mạng sống con người như hạt sương sa, trên cuộc tử sanh mấy ai thoát được. Có vui chi trong kiếp người giả tạm, chỉ có thật tu mới tự tại thanh nhàn.

Câu 6:

Đoản khúc Lam Giang

Trên đường về quê hương, đâu quá xa
oi người có hay. Tìm ngay ở nơi tâm mình,
sẽ hiện bày đủ đầy cảnh giới. Khi tâm trần
khởi sinh ôi đảo điên luân trầm xuống lên.

Trở về vọng cố

Tâm tham sân si sẽ hiện bày ba đường ác, tâm thiện lành sẽ hiện cảnh an vui. Tâm từ bi là bồ tát cứu sinh, tâm thanh tịnh thì như lai xuất hiện. Vì trong mỗi chúng sinh đều có tâm Phật, tâm Phật xưa nay không dính bụi trần.

Niệm trước mê thì Phật tâm ẩn dạng,
niệm sau giác ngộ thì tâm Phật hiện ra.

Không cần nhọc kiếm ai ơi,

Tức tâm tức Phật, rạng ngời xưa nay.

C. MẸ HIỀN QUAN ÂM

THUYỀN TRẮNG

Trăng thu dạ khúc:

Ôi! Ánh trăng như gọi, gọi mời người tu
lo tỉnh tâm. Vượt biển luân trầm, kéo kiếp luân
hồi, dập dùi thân ta trong khổ đau. Xuống lên
lục đạo quay cuồng theo tử sanh. Nhìn trăng
thanh, ngộ lẽ chân thường, ai ai cũng có được,
một nguồn diệu tâm sáng trong.

Vọng cổ:

Ta xin hỏi trăng ơi sao trăng lung linh
huyền diệu. Dấu trăng bị mây che mà chẳng
vương vấn ưu... buồn.

Câu 1:

- Khi mây tan trăng vẫn sáng soi đời.

Có người bảo trăng khi tròn khi khuyết,
lúc sáng ngời khi lại mờ lu. Còn riêng tôi
trăng vẫn sáng thiên thu, trăng muôn thuở
vốn không sinh diệt. Ánh sáng của trăng
cũng không sạch không dơ, từ xưa đến nay
vẫn không tăng không giảm.

Câu 2:

- Tuy trắng sáng khắp trên hoàn vũ, mà trắng không tự soi lại được nơi mình.

- Còn thể tánh của mỗi chúng sanh thì tịch chiếu khôn lường. Ôi thể tánh của chúng sinh vạn hữu, đầy đủ nhiệm màu tịch chiếu quang minh.

- Từ xưa nay vốn bất diệt bất sinh, nhưng khi tác dụng thì vô cùng linh diệu. Thể tánh tịnh minh thường sinh trí huệ, thể hiện ra ngoài là giác biết của sáu căn.

Ngâm thơ:

Do tập khí nên sáu căn ta mê nhiễm,

Chạy theo sáu trần rồi sinh diệt nổi trôi.

Vì vô minh nên duyên nghiệp kéo lôi,

Bởi lục thức hay chấp mê phân biệt.

Vọng cổ:

Cũng như trăng vốn là hằng chiếu, nhưng khi bị mây che thì không rạng ngời tỏa sáng. Còn tâm ta khi bị vô minh che phủ thì làm sao tỏa rạng tánh chơn ... thường.

Câu 5:

Một ý niệm vô minh thì đau khổ khôn lường. Ngày với đêm ta vui buồn thương

ghét, sớm với chiều tâm phân biệt khen chê.
Tạo nghiệp sâu dày do bởi tâm mê, ngậm
đắng nuốt cay sâu bi ưu não. Rồi trôi lăn
trong vòng lục đạo, tùy nghiệp duyên mà
sinh tử luân hồi.

Câu 6:

Mâu nhiệm thay thể tánh tịnh minh,
Tướng sinh diệt nhưng tánh ta bất diệt.
Vẫn hiện hữu còn đây giác biết,
Vẫn tròn đầy linh diệu người ơi.

Hãy theo pháp Quan Âm chỉ dạy,
thường quán ngũ uẩn này vốn thiệt giai
không. Hằng nghe lại tâm mình cho tự tánh
viên thông, gìn giữ lục căn, chuyển dần lục
thức. Treo gương trí rút lần tham ái, để tâm
ta không nhiễm mê trần.

Trên trời tỏa rạng ánh trăng,
Chúng sanh thể tánh mãi hằng chiếu soi.
Nhanh chân ra khỏi luân hồi,
Xông thuyền Bát Nhã phản hồi cố hương.

HÀNH THÂM BÁT CHÁNH

Ngâm thơ:

Lời ca chân thật khuyên người,
 Sớm lo tu tỉnh, ngộ đời giả duyên.
 Thế gian nhà lửa đâu yên,
 Khai đèn trí huệ nào phiền tiêu tan.
 Lời xưa Phật dạy rõ ràng,
 Hành thâm Bát Chánh niết bàn không xa.

Phi Vân điệp khúc:

Chánh tâm một đường lo tu, không lầm mê, xét soi rõ ràng, công bình thẳng ngay người ơi! Chánh kiến mở khai, trên bước trần ai, quyết không lạc lầm, soi vào phàm tâm, không còn si mê. Khuyên người nhận ra thế gian là giả duyên khổ đau mà thôi, đại hùng vượt qua khó khăn, luôn chánh tâm không theo gian tà. Theo đường lý chân từ bi sẽ không lầm lạc lối mê si.

Nói lời hoặc ngâm thơ:

Chánh tư duy là nghĩ suy chân chánh,
Tâm tịnh thiền tư tưởng thanh cao.
Thấy lỗi lầm ta phải sửa mau,
Tìm diệu pháp để rửa tâm ô trược.

Vọng cổ:

Và cần thiết nhất là tâm không chấp trước.
Không để tâm ý vô minh dẫn lối mê... lầm.

Câu 1:

- Tìm về chơn như thoát bể luân trầm.

Ôi sanh chúng còn vương mang khẩu
nghiệp, gian dối lọc lừa nguy biện khen chê.
Ta phải thực hành chánh ngữ ai ơi, lời nói
thẳng ngay hiền lương chân thật. Không
gian hùng lưỡng thiệt ý ngôn, không ác
khẩu điêu ngoa mà gây nên tội lỗi.

Câu 2:

Người tu hiền phải thực hành chánh
nghiệp, mọi việc làm mang lợi ích nhân sanh.

- Đừng tham đắm miếng mồi danh lợi,
mà tạo gây duyên nghiệp đau sầu.

- Đừng hại vật sát sinh trộm cướp dâm tà.

Hãy ra sức vun bồi thiện nghiệp. Lấy trí
tuệ rạng ngời làm sự nghiệp người ơi. Cõi

hồng trần là biển khổ chơi voi, về cõi tịnh nhờ tu hành chánh nghiệp. Gieo nhân ác thì quả sầu đau khổ, nếu gieo nhân lành thì quả vị thơm tho.

Nói lời hoặc ngâm thơ:

Người tu tịnh phải thực hành chánh mạng,

Phải ngộ rằng thân tứ đại giả duyên.

Bấy lâu nay ta đau khổ ưu phiền,

Bởi tham đắm xác thân giả tạm.

Trường Tương Tư (lớp 3):

- Hãy gìn giữ lục... căn. Tâm luôn thanh tịnh, không nhiễm sáu trần, sáu thức lắng yên.

- Làm chủ thân tâm, không còn sinh diệt, tâm thể nhẹ nhàng, tịch tịnh chiếu soi.

- Tâm thức tỉnh chuyển hóa vô minh, trí huệ rạng ngời làm chánh mạng của ta.

- Trở về bến giác, thoát biển luân hồi, nhờ chủ thân tâm, tỉnh trí tịnh thiền.

Vọng cổ:

Hỡi người ơi muốn vượt qua biển luân hồi sanh tử. Thì tâm ta phải hằng luôn tỉnh tấn, quyết chí lo tu đạo quả viên... thành.

Câu 5:

- Đền tứ trọng ân, cứu khổ ba đường.

Việc kế tiếp là hành trì chánh niệm, ghi tạc vào lòng những chân lý Phật khuyên. Quá khứ qua rồi ta chẳng vọng tâm, tương lai chưa đến ta không cần lo nghĩ. Hiện tại ta giữ tâm thanh tịnh, quyết không chạy theo lục dục thất tình.

Câu 6:

Con đường thứ tám chính là chánh định.

Ta ráng thực hành mới giải thoát tử sanh. Trong mỗi phút giờ tâm vô niệm vô sanh. Luôn an tịnh giữ ba đào sóng vỗ. Vì sanh chúng còn chìm trong bể khổ. Ta hãy ráng tịnh tâm cho tỏ ngộ đạo mầu.

Lòng tha thiết khuyên người tu tịnh, giác ngộ cuộc đời huyễn giả giai không.

Trần gian biến khổ mệnh mông,

Hành thâm bát chánh thoát vòng tử sanh.

GIỌT NƯỚC CÀNH DƯƠNG

Ngâm thơ:

Quan Âm Bồ Tát hạnh cao sâu,

Trí huệ từ bi quá nhiệm màu.

Ứng thân hóa độ hằng sa chúng,

Đại nguyện cứu đời thoát khổ đau.

Vọng cổ:

Nếu biển trầm luân còn chúng sanh
ngụp lặn. Thì còn Bồ Tát Quan Âm thị hiện
chốn ta... bà.

Câu 1:

- Tự tại thần thông cứu khổ muôn loài.

Mẹ đã liễu đạt viên thông tự tánh, diệu
lực nhiệm màu phát đại hạnh từ bi. Ba cõi sáu
đường Mẹ đâu quản ngại chi, nếu còn chúng
sanh khổ Mẹ không về ngôi vô thượng.

Dạo khắp cõi Ta Bà bình đẳng độ sinh,
quảng đại từ bi tầm thính cứu khổ.

Câu 2:

- Vì thương chúng Mẹ thuyết Đại Bi Thần Chú, lực tự đại minh Ấn Ma Ni Bát Di Hồng.

- Ý nghĩa thâm sâu oai lực khôn lường.

Nay con nguyện tu hành theo Mẹ, quán vô thường, vô ngã, vị tha. Mở tâm từ rộng lượng bao la, bỏ đi bản ngã nhỏ nhen ích kỷ. Tâm đại lực vượt qua bao chướng ngại, và thường quán rằng ngũ uẩn vốn giai không.

Nam ai (lớp mái):

Hãy nghe lại chính... mình,

Không đắm nhiễm mê trần.

Luôn chuyển hóa thức thần,

Mà làm chủ tâm ta.

Theo hạnh nguyện từ bi,

Của Bồ Tát Quan Âm.

Gieo giống thiện nhân lành,

Tâm bình đẳng độ sanh.

Luôn đại lượng khoan dung,

Cho tâm được nhẹ nhàng.

Khai mở tánh nhân từ,

Dập tắt lửa sân si.

Tâm luôn tịnh thiên,

Hành theo bi nguyện cho hương từ bi
lan tỏa trên đời.

Vọng cổ:

Hãy mở rộng tình thương khoan dung
độ lượng. Vì ai cũng như ai một thân khổ
trên... đời.

Câu 4:

Nên quán xét lại ta rồi liên tưởng đến
nhân loài.

Hãy lắng nghe niềm vui nổi khổ, rồi
chan hòa thông cảm cho nhau. Tánh nhân từ
hạnh đức đẹp biết bao. Tâm hỷ xả an vui tự
tại. Hãy đại hùng theo hạnh Mẹ Quan Âm vô
ngã vị tha thương khắp muôn loài.

Câu 6:

Từ bi trí huệ rạng ngời,

Nhiệm màu vi diệu chuyển đời khổ đau.

Hoa từ nở chốn trần lao,

Chan hòa hạnh phúc dạt dào yêu
thương.

Nếu lòng từ bi được đưa vào nơi trận
chiến thì không còn cảnh tương tàn máu sẽ
ngừng rơi.

Khi lửa lòng nung nấu sục sôi. Chỉ có từ bi mới diệu đi lòng sân hận. Nếu cõi trần gian đầy tình thương bác ái thì hạnh phúc an vui sẽ đến với nhân loài.

Biển Nam Hải dạt dào tình thương chúng,

Núi Phổ Đà thoang thoảng gió từ bi.

Chúng con theo bước mẹ đi,

Khai đèn trí huệ từ bi giúp đời.

KINH PHỔ MÔN

1/ Vai người dẫn truyện

Ngâm thơ:

Đốt nén tâm hương trước Phật Đài,

Ngũ phần dâng trọn Đức Như Lai.

Cầu xin nhân loại lên bờ giác,

Hạnh phúc bình an khắp muôn loài.

Đoản khúc Lam Giang:

Con nguyện cầu Như Lai, Quan Thế Âm
cứu đời khổ đau, hồng ân rải ban muôn loài,
cho an lành khắp cùng pháp giới. Cầu nhân
loài tỉnh tâm, sớm lo tu không còn khổ đau. Xa
rời sông mê trầm luân, đoạn dứt não phiền,
luân hồi tử sinh vượt qua. Con nguyện đời
an vui, hạnh phúc nơi nơi, thế giới an lành,
không còn chiến tranh, sanh chúng bình yên.
Cầu hết nạn tai, vui thái hòa, người lo đắp
bồi, gieo giống lành, tình thương sáng ngời.

Đốt nén tâm hương, con lễ cầu, trì kinh
phổ môn, tâm thành tha thiết. Cúi mong

Chư Phật chứng lòng cầu an, rải ban pháp mầu, cứu đời khổ đau... chúng sanh sớm qua bờ mê.

Ngâm thơ:

Có Bồ Tát là Vô Tận Ý,
Từ chỗ ngồi đứng dậy khoan thai.
Kính thành trịch áo bày vai,
Hướng về Đức Phật chấp tay bạch rằng.

2/ Vai Vô Tận Ý Bồ Tát

Nói lời:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Bồ Tát Quan Thế Âm do nhân duyên nào mà được xưng danh hiệu là Quan Thế Âm Bồ Tát.

3/ Vai Đức Phật

Phụng Hoàng 8 câu:

Này Vô Tận Ý ơi! Nếu có vô lượng trăm ngàn muôn ức chúng... sanh, đang chịu nhiều đau khổ, mà nghe danh Quan Âm Bồ Tát, chuyên chú một lòng niệm Bồ Tát Quan Thế Âm.

Trì niệm thành tâm, Bồ Tát Quan Âm sẽ giải thoát đau sầu. Dẫu sa vào biển lửa, nhờ sức lực oai thần, lửa không thể cháy

thieu. Người bị nước cuốn trôi, mà xưng niệm Quan Âm nước khô cạn tức thời. Hoặc như có những người, muốn ra đi tìm lưu ly vàng bạc, gặp cảnh ba đào bão tố cuốn trôi, đến chỗ hiểm nguy mà niệm câu danh hiệu, người ấy bình an giải thoát tai nạn. Vì Bồ Tát Quan Âm đầy đủ sức oai thần.

Vọng cổ:

Hoặc có người sắp bị gươm đao sát hại hay gặp quỷ Dạ Xoa cùng La Sát. Mà biết trì niệm Quan Thế Âm Bồ tát thì người kia sẽ được giải thoát an... lành.

Câu 1:

Hoặc người gặp cảnh lao lung xiềng xích gông cùm.

Nhờ sức niệm Quan Thế Âm Bồ Tát, xiềng xích đoạn lìa an lạc tấm thân. Hoặc có đoàn thương gia bị kẻ cướp tấn công mà có người niệm “Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát”. Nhờ sức oai thần Bồ Tát Quan Âm, mà đoàn thương gia kia tức thời giải thoát.

Câu 2:

- Nay Vô Tận Ý ơi nếu có chúng sanh thành tâm niệm Quan Thế Âm Bồ Tát, thì tham dục si mê sân hận xa lìa.

- Khi muốn cầu được con trai hoặc gái cũng như nguyên.

Nếu sanh thân trai thì đủ đầy phước tướng, còn thân nữ thì tốt đẹp trang nghiêm. Hồi này Vô Tận Ý ơi, Bồ Tát Quan Thế Âm oai thần to lớn. Khuyên nhủ chúng sanh trì danh Bồ Tát, phước đức thọ trì vô lượng vô biên.

Vai Vô Tận Ý Bồ Tát

Nói lời:

Bạch Đức thế Tôn con xin thưa hỏi! Bồ Tát Quan Thế Âm đạo cõi Ta Bà thị hiện ra sao. Dùng phương tiện nào để thuyết pháp độ sinh, cúi mong Đức Thế Tôn từ bi chỉ dạy.

Vai Đức Phật

Văn nói, có đánh tiếng chuông:

Hồi này Vô Tận Ý ơi, nếu có chúng sanh ở quốc độ nào cần thân Phật mới độ thoát họ được, thì Bồ Tát Quan Thế Âm liền hiện thân Phật mà thuyết pháp cho họ nghe. Nếu cần thân Duyên Giác, Thanh Văn, Phạm Vương, Đế Thích, Tự Tại Thiên Vương, Thiên Đại Tướng Quân, Tỳ Sa Môn, Tiểu Vương, Trưởng Giả, Cư Sĩ, Tể Quan, Bà La Môn, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Thân Con Trai, Con Gái, thậm chí đến Thân

Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lôu La, hoặc Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, cùng không phải loài người, để độ thoát chúng sanh trong quốc độ đó, thì Bồ Tát Quan Thế Âm tùy duyên mà hiện thân ấy để hóa độ.

Xế xảng:

Hỡi này Vô Tận Ý..., Bồ Tát Quan Âm, thành tựu viên dung công đức trọn đầy, hiện đủ thân hình để cứu độ chúng sinh.

Vì thế các ông, hãy nhứt tâm, mà cúng dường lên vị Bồ Tát này, vì nguyện hằng cứu khổ, chẳng sợ gian nguy, vô úy thí cứu đời là hiệu Bồ Tát Quan Thế Âm.

Vai Vô Tận Ý Bồ Tát

Ngựa ô nam:

Bạch Đức Thế Tôn, con xin cúng dường Bồ Tát Quan Thế Âm. Và đây là xâu chuỗi Anh Lạc Trân Châu, lòng thành kính dâng lên. Ngưỡng mong Quan Âm vì chúng tôi thọ nhận và xem như là pháp cúng dường, mong Bồ Tát nhận dùm.

4/ Vai Quan Thế Âm Bồ Tát

Ca tiếp ngựa ô nam:

Xin thương tình Vô Tận Ý ngài ơi, tôi không dám nhận đâu.

Vai Vô Tận Ý Bồ Tát

Ca tiếp ngựa ô nam:

Quan Âm ngài ơi, xin hoan hỷ nhận dùm, vì đây là pháp cúng dường. Chúng tôi chân thành, dâng chuỗi Anh Lạc, mong Bồ Tát nhận cho.

Vai Đức Phật

Văn nói:

Hỡi này Quan Thế Âm Bồ Tát, hãy vì bốn chúng, tám bộ Trời Rồng và Vô Tận Ý Bồ Tát mà nhận lãnh chuỗi Anh Lạc.

Vai Quan Thế Âm Bồ Tát

Văn nói:

Bạch Đức Thế Tôn! con rất hoan hỷ và xin lãnh nhận. Con xin chân thành dâng lên cúng dường Đức Thế Tôn và cúng dường Tháp Đa Bảo.

Vai Vô Tận Ý Bồ Tát

Ngâm thơ hoặc nói lối:

Ôi Đức Phật trang nghiêm đức tướng,
Tâm từ bi vô lượng vô biên.

Là Thầy khắp cõi nhân thiên,
Lòng con hoan hỷ hỏi thêm đôi lời.
Quan Thế Âm rạng ngời thanh thoát,
Do duyên gì hiệu Bồ Tát Quan Thế Âm.
Lòng thành thưa hỏi thật tâm,
Cúi mong Đức Phật pháp âm chỉ bày.

Vai Đức Phật

Nam ai:

Hỡi này Vô Tận Ý ơi... Bồ Tát hạnh nguyện cứu đời, hiệu là Quan Thế Âm, hiện thân khắp cõi trời người. Phát đại nguyện như biển cao sâu, thanh tịnh tợ minh châu. Đã hầu muôn ức Phật rồi, phát hạnh nguyện cao siêu. Ta vì ông lược nói đôi lời, nếu như người nghe hiệu Quan Âm, hay như thấy hình, phát khởi niệm thành tâm. Thì người luôn an vui tự tại và vượt qua phiền não ưu sầu. Sẽ không chướng ngại trên đời, giải thoát cảnh trần lao.

Vọng cổ:

Hoặc người gặp kẻ ác nhân đẩy xô vào hầm lửa. Nhưng nhờ thần lực niệm Quan Âm mà hầm lửa biến ao... hồ.

Câu 4:

Hoặc trôi dạt đại dương gặp nạn quỉ,
cá, rồng.

Nhờ niệm lực Quan Thế Âm Bồ Tát,
biển lặng sóng dừng thoát cảnh hiểm nguy.

Hoặc từ đỉnh núi Tu Di,

Bị người xô đẩy rớt thân xuống hầm.

May nhờ niệm lực Quan Thế Âm,

Tắm thân như thể hư không mặt trời.

Câu 5:

Hoặc người bị ác nhân đuổi rượt,

Thân rơi vào vực thẳm núi kim cương.

May nhờ niệm lực Quan Âm,

Nguy cơ thoát khỏi mảy lông chẳng sòn.

- Hoặc bị giặc cầm đao sát hại, niệm
Quan Âm giải thoát tai nạn.

- Hoặc bị vua quan tra khảo gia hình.

Nhưng nhờ niệm lực Quan Thế Âm Bồ
Tát, đao kiếm đoạn lìa từng khúc gãy đôi.
Hoặc bị tù xiềng xích tay chân, nhờ niệm lực
mà tự do thông thả, hoặc kẻ ác yểm trừ tra
thuốc độc, nhờ niệm lực Quan Âm kẻ hại
nhận tai nạn.

Câu 6:

Gặp khi La Sát bạo hung,

Hoặc khi qui dữ, độc long lộng hành.

May nhờ niệm lực Quan Âm,

Chúng không dám hại, khỏi lâm tai nạn.

Hoặc thú dữ vây quanh múa vuốt. Niệm Quan Âm chúng hoảng chạy tứ tung. Rắn hổ mang bò cạp hơi độc phun, nhờ thần lực Quan Âm chúng liền bỏ chạy. Hoặc sấm sét mưa tuôn rơi khắp nẻo, nhờ niệm lực Quan Âm trời quang đảng trong lành.

Chúng sanh chịu biết bao khổ nạn, vô lượng sầu vui đập xác thân.

Nhưng nhờ trí diệu Quan Âm,

Thường hay cứu khổ khắp cùng trần gian.

Ngâm thơ:

Quan Âm oai lực phi thường,

Hằng tu trí huệ rộng phương độ đời.

Mười phương các cõi khắp nơi,

Cõi nào cũng hiện cứu đời an vui.

Hóa hiện trong các nơi hung dữ,

Địa ngục đồ nga quỷ súc sanh.

Tử sinh lão bệnh hoành hành,

Quan Âm cứu độ dứt lần sạch tiêu.

Nói lời trước khi ca Phụng Hoàng 8 câu:

Chơn quán quán thanh tịnh,

Quán trí huệ rộng sâu.

Bi quán và từ quán,

Thường nguyện thường chiêm ngưỡng

Thanh tịnh nên không... như. Trí huệ sáng ngời xua đi tăm tối, năng trừ nạn tai gió lửa, soi sáng thế trần khắp trong cõi nhân gian. Lòng từ tọ mây giăng, tâm bi như sấm vang, mưa tuôn nước cam lồ, diệt trừ lửa phiền não. Thừa kiện đến quan quyền, hay gặp cảnh trận quân. Nhờ niệm lực Quan Âm, tai nạn vượt qua dứt sạch mỗi oan thù. Phạm âm tiếng hải triều, tiếng Quan Âm chính là tiếng diệu, hơn tiếng đòi hơn tiếng thế gian. Thường niệm chó nghi nan Quan Thế Âm thánh tịnh. Trong chốn trần lao ngại là biển phước nương về, mắt lành nhìn chúng sanh, nên đánh lễ chí thành.

5/ Vai Trì Địa Bồ Tát:

Nói lời:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Con là Trì Địa Bồ Tát xin có đôi lời thưa Phật.

Trường Tương Tư (lớp 3):

1/ Bạch Đức Thế... Tôn. Đấng từ bi vô thượng. Con có đôi lời tác bạch như sau.

2/ Nếu có chúng sanh, được nghe đạo hạnh, công đức viên tròn, tự tại thần thông.

3/ Cũng như các hiện thân, thị hiện cứu đời của Bồ Tát Quan Thế Âm.

4/ Thật là hy hữu nên phải biết rằng, phước đức của người chẳng ít ở trên đời.

Vai người dẫn truyện (ngâm thơ):

Khi Phật nói Phổ Môn diệu phẩm,

Chúng hội đông tám vạn bốn ngàn.

Nghe rồi đều thấy phát tâm,

Bồ đề vô thượng thậm thâm diệu huyền.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật
Bồ Tát

Nói lời hoặc ngâm thơ:

Quan Âm Đại Sĩ, đức hiệu viên thông.
Mười hai nguyện lớn, phát khởi từ tâm. Tâm
thanh cứu khổ, chốn chốn hiện thân. Vân du
các cõi, cứu thoát trầm luân.

Nam mô Quan Thế Âm Bồ Tát. (3 lần)

VỀ BÊN MẸ HIỀN

Ngâm thơ:

Quỳ trước thánh tượng Quan Thế Âm
Bồ Tát,

Mà con như giải thoát nghiệp trần ai.

Nỗi ưu phiền xin gởi áng mây bay,

Lòng thanh thản trong lời kinh tiếng kệ.

Vọng cổ:

Mẹ hiền Quan Thế Âm là hiện thân của
từ bi và trí huệ. Hạnh nguyện rộng sâu thần
thông tự tại bình đẳng thương sinh cứu độ
khắp muôn... loài.

Câu 1:

Soi ánh từ quang trong lục đạo luân hồi.

Mẹ thị hiện trong mười phương ba
cõi. Ánh mắt đại từ dõi từng bước con đi.
Nghe tiếng kêu cầu Mẹ giải cứu hiểm nguy.
Khuyên nhủ chúng con tìm đường giải
thoát. Cứu khổ muôn loài mà Mẹ vẫn an vui.
Bởi bình đẳng thương sinh từ bi vô ngã.

Câu 2:

- Con đã ngộ ra thế gian là giả tạm, chỉ có thật tu mới giải thoát luân hồi.

- Vạn pháp giai không sinh diệt trên đời.

Muốn chuyển hóa vô minh phải khai đèn trí tuệ, dập lửa hận thù phải mở tánh từ bi. Giải thoát luân hồi mở tháo ách mê si, ta phải có tâm bi trí dũng. Nương thuyền từ mà vượt qua bể khổ. Đại lực đại hùng thoát biển trầm luân.

Nói lời hoặc ngâm thơ:

Về bên mẹ là về với tình thương vô ngã. Mở tâm từ thương tất cả nhân sinh. Khai huệ lòng soi sáng bóng vô minh. Về tự tánh bất sinh bất diệt.

Vọng cổ:

Đốt nén tâm hương con nguyện cầu Mẹ hiền Quan Thế Âm Bồ Tát. Soi ánh từ quang giúp con nhận rõ ngũ uẩn giai không giải thoát mọi đau... sầu.

Câu 5:

- Giữ trọn lòng tin trong ánh đạo nhiệm mầu.

Để chúng con được sống trong tình thương của Mẹ, được tắm mình trong dòng suối từ bi. Rửa sạch bụi trần nghiệp thức đoạn ly, trí huệ sáng soi trở về tự tánh. Gieo nhân thiện viên tròn đức hạnh, để hương từ bi lan tỏa khắp muôn loài.

Câu 6:

Nhành dương liễu Mẹ ban vui cứu khổ, giọt nước cam lồ rưới mát trần gian, ánh sáng đại từ xua bóng tối tiêu tan, lòng quảng đại Mẹ đã mang đại nguyện. Cứu sanh chúng đủ đầy phương tiện, vì thương sinh Mẹ đạo khắp Ta Bà.

Nay con về bên Mẹ Quan Âm, lòng thanh thản trong từng lời khẩn nguyện.

Nguyện sanh chúng an vui giải thoát, nguyện muôn loài đạo quả viên dung.

PHÁP VIÊN THÔNG

1/ Vai A Nan Tôn Giả

Nói lối:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Con là A Nan cùng đại chúng hôm nay được tâm trong sáng là nhờ ơn Đức Phật từ bi chỉ dạy.

Nam Ai (lớp mái):

Chúng con nương... nhờ. Đức Phật quá đại từ, diệu pháp đã chỉ bày, vén bức rèm vô minh. Chúng con trọn lòng tin, Nghe diệu nghĩa cao sâu “Sáu mở một không còn” con đã lãnh hội xong. Nhưng còn pháp viên thông, chúng con phải làm gì, tâm tánh được tỏ tường, hầu thông đạt viên dung. Con xin thỉnh cầu Đức Thế Tôn chỉ dạy, cứu chúng con thoát nẻo luân hồi.

2/ Vai Đức Phật

Văn nói:

Hồi này các vị Bồ đề Tát và A La Hán trong pháp của ta đã chứng quả vô học, nay

ta hỏi các ông: trong lúc mới phát tâm, nơi thập bát giới, ở giới nào mà chứng ngộ được viên thông, và do phương tiện gì mà các ông được vào tam ma để viên thông tâm tánh.

3/ Vai người Ddn truyện

Ngâm thơ:

Phật vừa bảo thì các hàng Bồ Tát,
Cùng các hàng A La Hán nêu ra.
Pháp viên thông mỗi vị chứng sâu xa,
Nhập tự tánh từ nơi thập bát giới.
Ở trong đó có Bồ Tát Đại Thế Chí,
Cùng năm mươi hai vị Bồ Tát đánh lễ
Đức Thế Tôn.

Rồi kể ra vì diệu một pháp môn,
Niệm Phật tam muội chứng vô sanh
pháp nhẫn.

4/ Vai Đại Thế Chí Bồ Tát

Văn nói:

Kính bạch Đức Thế Tôn: con nhớ hằng sa kiếp trước có Đức Phật ra đời hiệu là Vô Lượng Quang. Thuở đó, mười hai vị Như Lai kế tiếp nhau thành Phật trong một kiếp. Vị Phật sau cùng hiệu là Siêu Nhựt Nguyệt Quang, đã dạy con tu pháp “niệm Phật tam muội”.

Xế xàng:

Bạch Đức Thế Tôn: ví như có người chuyên nhớ, người thì hay quên, nhưng nếu như hai người ấy... cứ mãi nhớ nhau, dù gặp mặt hay không mà tâm vẫn nhớ hoài, như bóng với hình thì chẳng cách xa nhau.

Chư Phật mười phương, thương nhớ chúng sanh, như Mẹ thương con, mà con không nhớ thì chẳng được gì. Nhưng nếu con nhớ thì con và Mẹ chẳng cách xa nhau. Nếu tâm chúng sanh nhớ niệm Phật không rời, thì nhất định sẽ thấy Phật không xa.

Văn Thiên Tường:

Không cần phương tiện, tâm tự ngộ... khai. Ví như có người, tự ướp hương hoa, thì toàn thân thể sẽ thơm ngát mùi hương. Việc ấy gọi là hương quang trang nghiêm. Như bản thân con tâm niệm Phật không rời, mà đắc thành vô sanh pháp nhẫn. Nay ở đời chỉ dạy, khuyên chúng sanh, niệm Phật tâm thành. Tiếp dẫn người về Tịnh Độ, giải thoát tử sanh.

Nay Phật hỏi về pháp viên thông. Do nhiếp lục căn tịnh niệm không rời. Nhờ tâm luôn luôn tỉnh mà vào Tam Ma Địa. Đối với con đây là pháp thù thắng trên đời.

5/ Vai Quan Thế Âm Bồ Tát

Văn nói:

Kính bạch Đức Thế Tôn: con là Quan Thế Âm Bồ Tát. Con nhớ thuở xưa hằng sa kiếp trước, có Đức Phật hiệu là Quan Thế Âm. Và con đã phát Bồ Đề Tâm nơi Phật ấy. Đức Phật đã dạy con pháp lắng nghe, suy nghĩ và tu hạnh để nhập vào chánh định.

Phụng Hoàng 8 câu:

Bạch Đức Thế Tôn, con sử dụng tánh nghe... để nghe về động tĩnh, rồi con lìa đi sự động tĩnh đó, khi sức tịch tĩnh tăng dần, con diệt được tánh năng sở nghe. Khi giác tánh hiện ra, con tiếp tục chiếu soi, thấy tánh năng giác sở giác vẫn còn. Rồi con diệt luôn tánh năng sở giác. Tâm tánh con nhẹ nhàng, lặng lẽ như hư không.

Rồi con diệt luôn, ý niệm giác như hư không cũng không còn. Ý niệm diệt kia cũng đoạn lìa, tâm vi tế diệt sinh hoàn toàn yên lặng. Bỗng dung con thấy toàn pháp giới của mười phương. Pháp thể của mười phương chỉ là bất nhị, sanh diệt diệt xong thì tịch diệt hiện tiền. Thành tựu viên dung, siêu việt ở trên đời.

Văn nói:

Bạch Đức Thế Tôn khi ấy con được hai thứ thù thắng tròn đầy sáng tỏ. Một là tâm con khế hợp với bản giác nhiệm màu của mười phương chư Phật, với Như Lai đồng một từ tâm hướng hạ cứu độ chúng sanh. Hai là khế hợp với tâm của tất cả mười phương chúng sanh trong lục đạo. Với tất cả chúng sanh đồng một bi tâm hướng thượng cầu vô thượng bồ đề.

Nói lời:

Bạch Đức Thế Tôn! Do con cúng dường Quan Thế Âm Như Lai, nhờ được Đức Phật dạy con y tánh văn như huyễn, huân tu kim cang tam muội.

Vọng cổ:

Vì từ tâm đồng cùng Chư Phật, nên khiến con thành tựu ba mươi hai ứng thân vào nơi các quốc độ muôn... loài.

Câu 1:

- Nếu các Bồ Tát tu pháp môn vô lậu Tam Ma Đề.

Thì con sẽ hiện thành thân Phật mà thuyết pháp, giúp cho Bồ Tát được thành

tự viên dung. Nếu có hàng hữu học tu pháp tịch tịnh diệu minh, con sẽ hiện thân Độc Giác mà thuyết pháp. Hoặc tu hành đoạn mười hai nhân duyên, được thắng tánh mở khai thì con sẽ hiện thân Duyên Giác.

Câu 2:

Hoặc có hàng tu pháp tứ thánh đế,
Được pháp không thắng giải đủ đầy.
Thanh Văn con hiện thân này,
Để mà thuyết pháp độ rày tử sanh.

- Nếu có chúng sanh muốn tâm mình ngộ,
trong sạch tấm thân chẳng nhiễm mê trần.

- Con sẽ hiện thân Phạm Vương để
thuyết pháp như nguyên.

Nếu như muốn làm thiên chủ thì con hiện thân Đế Thích, muốn đạo khắp mười phương thì con hiện thân Tự Tại Thiên. Hoặc như muốn tự tại bay khắp hư không, thì con hiện thân Đại Tự Tại Thiên mà thuyết pháp. Cũng như muốn thống lĩnh qui thần giúp dân độ quốc, thì con hiện thân thiên Đại Tướng Quân.

Nói rồi:

Hoặc người muốn thống lĩnh thế giới để bảo vệ chúng sanh, thì con hiện thân Tứ Thiên Vương mà thuyết pháp. Hoặc muốn sanh lên thiên cung, sai khiến quỷ thần thì con sẽ hiện thân là Thái tử của Tứ Thiên Vương khiến họ mau thành tựu.

Nam ai:

Nếu có chúng sanh muốn làm vua cõi người, thì con sẽ hiện thân ... vua. Để thuyết pháp khiến mau đạt thành, hoặc muốn làm người cao sang, ai ai cũng kính trọng mình. Con hiện thành thân trưởng giả trang nghiêm, để thuyết pháp độ sinh. Hoặc như có người thích đàm luận những lời hay, thường lo tu trong sạch giữ mình, thì con hiện thành thân cư sĩ để độ sinh. Hoặc như có người thích lo việc nước non, thì con sẽ hiện thân Tể Quan cứu độ, hoặc người ham các chú thuật trên đời, Bà La Môn con hiện thân liên, hầu thuyết pháp độ sinh.

Vọng cổ:

Nếu có thiện nam tử hoặc thiện nữ nhân muốn xuất gia giữ gìn giới luật. Thì con sẽ hiện thân Tỳ Kheo hoặc Tỳ Kheo Ni để mà thuyết pháp khiến họ mau thành tựu như... nguyên.

Câu 5:

- Hoặc ham thích giữ gìn ngũ giới thì con hiện thân Ưu Bà Tắc hoặc Ưu Bà Di khiến họ được viên thành.

Nếu có thiện nữ nhân muốn lo việc triều chính, thì con hiện thân là mệnh phụ phu nhân. Nếu thân trai hay gái không muốn bị nhiễm ô, thì con hiện thân đồng nam hay đồng nữ. Nếu như chư thiên cõi trời muốn ra khỏi, thì sẽ hiện thân chư thiên giúp họ được như nguyện.

Câu 6:

Nếu có những loài Rồng, Dược Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, những loài đó muốn thoát khỏi loài mình mang lấy, thì con hiện thân thành những loài đó mà thuyết pháp độ sinh. Hoặc muốn làm con người thì hiện thân người mà thuyết pháp. Nếu các loài phi nhân có hình hay vô hình, có tướng hay vô tướng mà họ muốn thoát khỏi, thì con hiện thân đó mà thuyết pháp khiến họ mau được viên thành.

Đó là ba mươi hai ứng thân màu nhiệm, mà con hiện vào các cõi của mười phương. Những thân ấy đều do vô tác diệu lực, của tam muội đắc thành tự tại viên dung.

Văn nói:

Bạch Đức Thế Tôn! Nay Phật hỏi nguyên nhân chúng đắc viên thông con xin thưa rằng: con từ nhĩ căn quán chiếu tốt cùng viên mãn về âm văn mà được vào tam muội. Đối với con, tuệ quán và soi chiếu vào tánh nghe và tiếng của nhĩ căn là ưu việt nhất.

Xế xàng:

Bạch Đức Thế Tôn! Đức Quan Âm Như Lai thuở xưa thọ... ký, đã khen ngợi con, chúng được viên thông liễu đạt pháp mầu, hiệu là Quan Thế Âm. Bởi vì tánh nghe và thấy viên dung, châu biến mười phương tròn sáng khôn cùng. Nhưng danh hiệu Quán Thế Âm, được phổ rộng trong muôn loài, trong lục đạo của mười phương.

Vai người dẫn truyện:

Bấy giờ Đức Thế Tôn ngồi trên pháp tòa, ngũ thể đồng phóng ra ánh sáng đỏ, soi sáng trên đánh của thập phương như lai. Các pháp vương tử, các Bồ Tát như số vi trần chư như lai trong mười phương cũng phóng ánh sáng như vậy, soi đến đánh của Đức Thế Tôn và các Bồ Tát, các chúng Thanh văn trong

đại hội. Rừng cây ao hồ đều diễn ra tiếng pháp, ánh sáng của chư Phật giao xen như lưới tơ báo. Tất cả đại chúng đều hoan hỷ tín thọ và được xem cảnh chưa từng có. Ôi! Thật là vi diệu.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô A Di Đà Phật.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

THƯƠNG NHỚ MẸ

Ngâm thơ:

Thu đã sang lá vàng rơi rụng,

Nhớ mẹ hiền ngấn lệ tuôn rơi.

Ngước mặt lên chỉ thấy ánh sao trời,

Con tìm mãi không thấy hình bóng mẹ.

Vọng cổ:

Con chỉ thấy gánh hàng rong với chiếc
khăn thấm mùi gió bụi. Đôi dép tả toí và bộ
áo phai... màu.

Câu 1:

Hai tiếng mẹ ơi sao quá ghen ngào.

Nhớ ngày nào mẹ gánh hàng đem bán,
qua mọi ngõ đường chiếc áo nhuộm màu
sương. Tối bữa cơm mẹ dùng đỡ rau tương,
phần thịt cá mẹ dành nuôi con khôn lớn. Mái
tranh nghèo nhà dệt cột siêu, chỗ ướt mẹ
nằm, nhường con lăn nơi khô ráo.

Câu 2:

Con ho ngực mẹ nhói đau,

Con sốt lòng mẹ khác nào lửa than.

Chín tháng cưu mang ba năm nhủ bộ,
mẹ đã cho con bầu sữa ngọt ngào.

Nuôi con thơ mẹ đâu quản thân mình.

Đêm năm canh thức chùng con ngủ,
sáu khắc ngày mẹ tần tảo ngược xuôi. Như
thân cò lặn lội kiếm ăn, thương con trẻ mẹ
đâu màng gian khổ. Mưa ơi sao mưa vô tình
giăng giăng đổ, mưa bao nhiêu hạt là nỗi
lòng thương nhớ mẹ bấy nhiêu.

Ngâm thơ:

Lưng còng vai lệch vì con,

Cả đời mẹ gánh mỗi mòn gió sương.

Lòng con đây ấp nhớ thương,

Thầm hôn lên những bước đường mẹ đi.

Vọng cổ:

Cứ mỗi độ thu sang cũng là mùa Vu Lan
báo hiếu. Cài lên ngực cánh hoa hồng màu
trắng biểu hiện là tôi đã mất mẹ ở trên... đời.

Câu 5:

Thân phận mồ côi như cánh nhạn lạc loài,
Rời trong cuộc đời biển dâu thay đổi.
Biết còn ai chia sẻ nỗi buồn vui,
Mất mẹ rồi mới biết nỗi đơn côi.
Như mất cả mùa xuân ấm áp,
Tuy biển bao la nhưng vẫn có bờ có bến,
Nhưng lòng mẹ thương con thì vô bến
vô bờ.

Câu 6:

Lý năm căn:

Giờ đây con đã thành nhân. Mẹ ơi sao
bỏ con đi. Nước mắt thấm ướt đôi mi. Mẹ ơi
có nghe con gọi. Tìm đâu bóng dáng mẹ xưa.
Tình thâm chưa đáp đền... ơn. Mẹ ơi sao nỡ
lìa... xa. Bỏ con ở đời...

Vu Lan đến thấy thêm người cài hoa trắng,
là con biết trần gian thêm kẻ mất mẹ hiền.

Mẹ tôi nay đã xa rồi,
Thâm ơn dưỡng dục suốt đời không phai.
Nguyện cầu Đức Phật như lai,
Cứu hồn thân mẫu liên đài siêu sanh.

NHỮNG MẢNH ĐỜI BẤT HẠNH

(Phóng tác từ bài thơ “Những Em Bé Cơ Cùng” của nhà thơ Mặc Giang)

Ngâm thơ:

Quê tôi còn lắm cảnh nghèo,
Cảm thương số phận bọt bèo nổi trôi.
Nắng mưa sương gió cảnh đời,
Chim non phải chịu lạc loài bơ vơ.

Phụng hoàng:

Ôi nhìn những em bé mồ... côi. Chưa bao giờ được mặc quần áo mới. Có những em ghen ngào bên kệ bánh. Chỉ đứng ngó nhìn, rồi nuốt nước bọt quay đi.

Trời đổ cơn mưa. Em lạnh tái tê, lạnh cả tâm hồn. Giương mắt nhìn, hình như trông ngóng. Em đợi gì, chắc là đợi những tình thương.

Vọng cổ:

Nghe tiếng mưa rơi như những giọt sầu
rơi lả tả. Nhìn những em bé thơ ngây mà
chua xót trong... lòng.

Câu 1:

Thương kiếp nhân sinh sao lệ thấm mi
hồng.

Bên bếp lửa em ngồi sưởi ấm, thân em
gầy chắc bữa cháo, bữa cơm.

Có những em thềm hơi ấm của mẹ cha,
có những trẻ sinh ra không biết ai là cha mẹ.

Có những em còn chịu cảnh tật nguyền,
ôi xót thương những mảnh đời lạc loài trên
nhân thế.

Câu 2:

Học là gì, nói làm chi sách vở,

Chưa ra khỏi nhà làm sao biết mái trường.

Chỉ lâu lâu mới có người mở rộng tình
thương,

Tấm một chút như sương sa mỏng mảnh.

Có những em chưa biết đâu là quà bánh,
thì mơ ước chi đến việc học hành.

Đời của các em sao thống khổ cơ cùng.

Nhưng may mắn thay còn những nhà
hào tâm nhân ái, còn những vị Thầy chan

chứa từ bi. Hãy chung lòng dẫn bước các em đi, hãy chia sẻ những mảnh đời bất hạnh. Cho những cánh chim non an lành trong tổ ấm, cho những nụ hồng hé nở giữa mùa xuân.

Xế xàng:

Cá không đủ nước, sao khỏi chết khô.

Ở tuổi thơ em biết khóc chưa biết cười.
Sống lạc loài trong cảnh bơ vơ.

Nhìn những em thơ, mà lệ tuôn rơi,
muốn được sẻ chia, chăm sóc những em khờ.
Xin người hãy mở rộng tình thương,
nhin chút phước dư, trang trải tấm lòng vàng,
che chở mảnh đời bất hạnh cục côi.

Vọng cổ:

Mưa hồi mưa oi xin đừng rơi thêm
nữa, để ánh nắng ban mai sưởi ấm những
tâm... hồn.

Câu 5:

Để em thơ rạng rỡ nụ cười.

Ồi cao đẹp những tấm lòng nhân ái, biết
thương người chia sẻ đói đau. Tuy mỗi người
duyên nghiệp khác nhau, nhưng chung nỗi
giống chung dòng máu đỏ. Thấy cảnh khổ
người oi sao đứng ngó nhìn những em bé
mồ côi ai nở bỏ đoạn đàn.

Câu 6:

Hãy chia xốt bát cơm cho những em còn đói khổ, san sẻ chiếc áo lành cho những trẻ mồ côi. Ít hay nhiều đều cao quý người ơi, trái tấm lòng nhân cho đời thêm tươi đẹp. Nếu cõi trần gian đầy lòng nhân ái, thì chính nơi đây sẽ hiện cảnh an lành.

Nhìn đám lục bình trôi thương người bất hạnh, thấy những mảnh đời tâm dạ xốt xa.

Xin người mở rộng bao dung,

Xin người giải cứu cơ cùng cho em.

D. ÂN ĐỨC SINH THÀNH

CÔNG ƠN CHA MẸ

Đêm đêm con nguyện đất trời,
Để cho cha mẹ suốt đời phước an.
Trọn đời vất vả triền miên,
Chăm lo bát gạo đồng tiền nuôi con.
Ngày xưa mẹ hát ru con,
Âu ơ tiếng hát vẫn còn trong tim.
Ngày nay tóc đã bạc phơ,
Con còn nhớ mãi à ơi thâm tình.
Cha cho con cả cuộc đời,
Cho con lẽ sống giữa miền trần gian.
Mẹ là nguồn suối dịu hiền,
Là người duy nhất trong đời của con.
Biển Đông còn có lúc voi,
Chớ lòng cha mẹ suốt đời trào dâng.
Con nguyện báo đáp thâm ân,
Công cha nghĩa mẹ khắc ghi muôn đời.

Vọng cổ:

Con xót thương mẹ cha đã dải dầu mưa
nắng. Tần tảo ngược xuôi nuôi con khôn lớn
chỉ ước mong sao con sớm được nên... người.

Câu 1:

Cha mẹ cho con là cho cả cuộc đời.

Mồ hôi cha rơi để đời con no ấm. Lưng
Mẹ còng vì nuôi lớn thân con.

Ấn cha hiền sánh tựa núi non. Nghĩa từ
mẫu như biển hồ lai láng.

Ôi! Cánh cò thì cống nắng cống mưa,
còn cha mẹ tôi cống bốn mùa sương gió.

Câu 5:

À ơi tiếng mẹ ru con,

Năm canh thao thức mõi mòn song thân.

- Nhìn con thơ lớn khôn mạnh khỏe,
lòng mẹ cha hớn hở vui mừng.

Con đã thành nhân thì đôi mắt Mẹ
phai mờ.

Vĩ trăng thu dạ khúc:

Lòng con trăm mối tơ vò

Nhìn mẹ cha tóc thêm sợi bạc

Đêm đêm con chí nguyện cầu

Song thân sống đời an lạc

Muôn đời con khắc ghi

Thâm tình của mẹ cha.

(Trở về ụng cổ)

Con đã hiểu ra thâm ân trời biển, thì
than ôi mẹ đã yếu cha già.

Câu 6:

(Lý Năm Căn)

Người ơi chín chữ cù lao.

Mẹ cha ánh sáng trăng sao

Lấp lánh trong kiếp nhân sinh

Làm con nhớ ơn cha mẹ.

Chiều thăm tối viếng từ thân

Đền ơn chữ hiếu đầu... tiên

Người ơi báo đáp tình... thâm, mới là
hiền nhân.

(Trở về vọng cổ)

Ngậm đắng nuốt cay để nuôi con khôn
lớn, thì ai nỡ chi làm đau khổ đắng sinh thành.

Biển đông có lúc đầy voi,
Chớ lòng cha mẹ suốt đời tràn dâng.
Con nguyện báo đáp thâm ân,
Ơn Cha nghĩa Mẹ vạn lần không quên.

BAO LA TÌNH MẸ

Lý bông dừa:

Bao năm trường, tần tảo nuôi con. Nhìn con khôn lớn mẹ hiền vui sướng biết bao.

Vì con mẹ gánh nhọc nhằn, bao nỗi thăng trầm trong kiếp nhân sinh. Không màng gian lao, dù lắm chua cay. Mẹ luôn cam chịu cuộc đời phong sương. Vượt bao khổ nhọc cũng vì thương con.

Vọng cổ:

Mười tháng cưu mang ba năm nhũ bộ, cúc dục cù lao nghĩa nặng thâm ... tình.

Câu 1:

Mang nặng đẻ đau mẹ đâu quản thân mình.

Nuôi dưỡng thai nhi quý hơn vàng ngọc. Con lỡ đạp chồi mẹ đau đón biết bao nhiêu. Nhẫn chịu trăm điều mong được có con yêu, dù gái hay trai mẹ vẫn thương không thay đổi. Khi con khóc chào đời, mẹ tràn ngập

niềm vui. Dầu cho máu tim của Mẹ có cạn dần trong thân xác.

Câu 2:

Sanh con đau tọ gươm đâm,

Rã rời thân thể mẹ nằm mê man.

Miễn cho con được bình an,

Mẹ đành cam chịu muôn ngàn hiểm nguy.

- Vời vọi non cao khó sánh bằng on
dưỡng dục, trời biển bao la không sánh được
nghĩa sinh thành.

- Mặn đắng chua cay mẹ phải chịu cam
đành.

- Xé áo rách mẹ làm khăn quấn tả. Vắt
cạn bầu nhỏ từng giọt sữa nuôi con. Thức
canh chường cho con được ngủ ngon. Mẹ phải
nằm nghiêng để chở che sương gió lạnh. Con
nóng sốt mẹ tinh thần hoảng hốt. Thấy con
mạnh lành Mẹ hạnh phúc dường bao.

Lý con sáo:

Nuôi con thơ, trăm nỗi nhọc nhằn gian
lao. Miệng lưỡi lừa cá xương. Phần ngọt
ngon dành để con mình, ôi chan chứa thâm
tình. Xuôi ngược trong đời dầm sương dãi
nắng. Mong con thơ sớm được thành nhân.

Bao nỗi đoạn trường nào ai có hay, gồng gánh mưu sinh tháng năm vì con.

Vọng cố:

Mẹ gánh một nắng hai sương giữa chợ đời để đổi thành miếng cơm manh áo. Gối mỗi chân rung lung còng vai lệch, nào quản xác thân dày dạn phong... trần.

Câu 5:

Tình mẹ thương con cao đẹp nhất trên đời.

Con trưởng thành thì mẫu thân già yếu. Nghĩ đến mẹ hiền mà ghen ghen lòng đau.

Bao năm trường con lăn lộn với lợi danh, nhìn ánh sao đêm mẹ mỗi mòn trông đợi. Gọi tiếng mẹ ơi mà lòng con nghe chấn động, vì nghĩa nặng ơn sâu con chưa đáp đền.

Câu 6:

Lý Sâm Thương

Ôi xót xa trong tim. Nhìn mẫu thân lưng còng má hóp. Nhưng vẫn luôn bao dung, dạy khuyên con hồi con ơi.

Trần gian đầy chông gai, nhân con ơi mới vượt khổ sầu. Thời gian thăm qua nhanh, con hãy sống sao ích lợi cho đời.

Nước mắt tuôn rơi con quì bên gối mẹ.
Thì mới nhận ra lòng con nhỏ bé vô cùng.

Con là giọt nước mẹ là đại dương vô
tận. Con là hạt bụi trần mẹ là trời đất bao la.

Nguyện đền ơn đức sâu xa,

Làm con hiếu thảo mới là hiền nhân.

THẨM ĐUỘM TÌNH CHA

Ngâm thơ:

Xuôi ngược phong trần da sạm đen,

Phụ thân sương gió đã từng quen.

Nuôi con đâu quản gì thân xác,

Chỉ sợ đời con tủi phận hèn.

Phụng Hoàng:

Con thương quá cuộc đời... Cha.

Dày dạn phong trần rày đây mai đó.
Chen lộn với đời tìm miếng cơm manh áo. Vất vả nhọc nhằn, nhưng không có lời thở than.

Ôi ân nghĩa nặng mang, vì muốn cho con sớm được nên người. Không còn thói hư tật xấu, cha mượn roi đòn dạy dỗ con thơ.

Lớn tiếng rầy la, đánh con đau nhưng lòng cha lại đau nhiều. Khi con ngoan cha sẽ cưng chiều. Công con trên lưng cha làm thân ngựa. Đưa con đến trường, đội nắng chờ rước con. Đau xót biết bao khi hồi tưởng lại. Vì ngây thơ không hiểu sự tình, con nào biết đâu khổ nhọc của cha hiền.

Vọng cổ:

Cha ơi cha là hiện thân của tình thương
thầm lặng. Nhưng lại là ngọn núi cao hùng
vĩ để chở che cho đời con được an... lành.

Câu 1:

- Vì thương con khổ nhọc đấng sinh thành.

Nghe tiếng gà gáy sáng cha vác cày ra
ruộng, tay lấm chân bùn nặng gánh âu lo.
Thà nghèo cho sạch rách phải cho thơm,
những lời nghĩa nhân cha nhủ khuyên con
trẻ. Ráng học hành cho được thành danh,
đức rộng tài cao mới là người con hiếu tử.

Câu 2:

- Vâng lời cha con chăm lo ăn học, thì ở
quê hương mẹ đã qua đời.

- Nhớ mẹ thương cha gần lệ mới tuôn
tràn.

Có những đêm nhìn trời mưa lả tả, chắc
ở quê nhà cha lạnh lắm phải không cha.

Nhận những gói tiền cha gởi cho con, ở
trong đó biết bao tình thương và hy vọng.
Cha đã cho con niềm tin và sự sống, ý chí
kiên cường trước bão táp mưa sa.

Ngâm thơ:

Bao khổ nhọc đổ dồn vai thân phụ,
Mẹ qua đời thêm nặng gánh cho cha.
Bao năm trường con đi học ở phương xa,
Là năm tháng cha xông pha đời gió bụi.

Vọng cố:

Nghe tiếng ve kêu báo hiệu hè đã đến.
Chắc ở quê hương cha tựa cửa mong... chờ.

Nhớ thương con đôi mắt đã lu mờ.

Vầng trán nhăn nheo bởi mưu sinh
trong cuộc sống, tóc cha bạc nhiều vì dãi
nắng dầm sương. Giọng cha nhẹ nhàng
nhưng ấm áp tình thương, sao lâu quá con
không về thăm cha vậy hả? Xin lỗi cha vì con
lo kiếm thêm tiền ăn học, để phụ thân bớt lo
lắng nhọc nhần.

Câu 6:

Hạ đến ve sầu tiếng nỉ non,
Đêm khuya vang vọng dưới đêm tròn.
Thâu canh thao thức cha không ngủ,
Nhìn thấy cha buồn xót dạ con.

Chiêu Quân:

Có những chiều sương gió lạnh.

Lũ tràn về mưa thu lâu tạnh.

Làng quê hiu quạnh, mái nhà xiêu dột
ướt chỗ cha nằm.

Bông lục bình nhuộm tím dòng sông,
gọi bao kỷ niệm.

Cha nhìn quanh than thở tủi phận nghèo.

(Trở về vọng cổ)

Cha ơi phận làm con phải tròn hiếu đạo.
Cha có biết không con thương cha mẹ vô cùng.

Nỗi lòng cha thiết tha thầm lặng, nghiêm
nghị la rầy nhưng chan chứa tình thương.

Cha như là ánh thái dương,

Sáng soi trên những bước đường con đi.

TÌNH MẸ CON

Lý Sâm Thương:

Ôi! Gió sương rơi rơi,

Làm mẹ tôi, thân gầy lạnh giá.

Chân bước chân đơn côi, ngược xuôi,
tần tảo sớm khuya.

Bờ vai quần nặng mang, lòng mẹ mong
con nở mặt với đời.

Lưng mẹ còng chân rung, mong đời con
sớm được nên người.

Vọng cổ:

Con muốn kêu lên hai tiếng mẹ ơi giữa
trời cao thăm thẳm. Trời đã phủ màn đêm
mà hình bóng mẹ tôi hiện ở nơi... nào.

Câu 1:

Thương nhớ mẫu thân ngấn lệ tuôn trào.

Đêm đã khuya mà đường sành sỏi, chân
mẹ gầy mắt đã mờ lu.

Gánh hàng rong cùng với mẹ vân du,
qua năm tháng dặm trường cát bụi.

Giữa chợ đời lấm nổi chua cay, vạn nẻo
trần ai in bước chân từ mẫu.

Câu 2:

(Đoãn Khúc Lam Giang)

Con đợi chờ trong đêm, nghe nỗi đau
thấm dần máu tim. Lòng con nhớ thương
mẹ hiền, tâm nguyện cầu Phật trời thương
xót. Cầu mẹ hiền an vui, lướt chong gai trở
về với con.

(Trở về vọng cổ)

- Xin cảm ơn trăng sao đã thương tình
dẫn lối, con quá mừng vui khi mẹ đã quay về.

- Mẹ, mẹ ơi, mẹ ơi con, con thương mẹ
vô cùng.

Mẹ hôn con rồi mẹ bảo, tại trẻ đồ còn
bán hàng ế con ơi!

Nghe mẹ thở dài lòng con lại tái tê. Mẹ
than đói bụng, chân tay con bủn rủn.

Tôi vội vàng hâm nồi cơm nguội lạnh,
nhưng mẹ ơi con, con, con đã vô tình làm đổ
nồi cơm.

Ngâm thơ:

Xin lỗi mẹ tại con bất cẩn,

Còn bất tài để mẹ khổ thêm hơn.

Ngày mai này để con gánh thế vai sòn,

Hầu chia sót những nhọc nhằn của mẹ,

Mẹ ôm con vào lòng rồi mẹ dạy.

Văn Thiên Tường: (khúc dựng)

1/ Con ơi hãy nghe lời mẹ... khuyên.

Cha con qua đời, mẹ không lo đầy đủ
cho con.

2/ Lòng như tơ xé. Khi nhìn thấy trẻ bơ vơ.

Mẹ cam đành gồng gánh nuôi con, con
hãy gắng tâm chuyên chú học hành.

3/ Để mai này con thành nhân tri mỹ.

Giữa dòng đời lưu lạc. Con sẽ vượt qua
muôn vạn đường trần.

4/ Con ơi luôn dùng tâm nhân, mà sống
với nghĩa nhân.

Sẽ có một ngày mẹ như ánh sao băng.
Mẹ bỏ con ở lại trên đời.

5/ Con phải sống như người quân tử.
Đừng để miếng mồi danh lợi, cám dỗ con
mà vương vấn đau sầu.

Vọng cổ:

Mẹ ơi đừng nói tiếng xa con cho chan hòa gần gũi. Được sống trong tình thương của Mẹ là con hạnh phúc nhất trên... đời.

Câu 5:

Mẹ của con người mẹ tuyệt vời.

Để mình tính thử coi chiều nay sẽ nấu món gì dâng mẹ. Nồi bí hầm dưa hay cá lóc nấu canh chua.

Sao lạ lòng trời cứ đổ cơn mưa, như thầm nói mẹ tôi không về nữa.

Khi tôi chuẩn bị nhuộm lên bếp lửa thì hay tin Mẹ tôi lâm nạn qua đời.

Câu 6:

Mẹ ơi con khóc trong mưa,

Hay tin mẹ đã mới vừa ra đi.

Đường trần nay đã chia ly,

Mồ côi cha mẹ sầu bi vô cùng.

Chiêu Quân:

Đêm đêm buồn, sương gió lạnh.

Con muốn đợi chờ, bóng hình của Mẹ.

Mà không thể được, vì mẹ đi đi mãi không về.

Nhìn gánh hàng nhớ Mẹ khôn nguôi, còn
bao kỷ niệm. Mẹ của tôi sống mãi trên đời.

(Trở về vọng cổ)

Mẹ ơi con sẽ sống theo những lời mẹ
dạy. Sống nghĩa nhân và sống ích cho đời.

Dù thời gian có lặng lẽ trôi qua, nhưng
công ơn của mẹ cha trọn đời con ghi nhớ.
Chỉ thầm nghĩ sao đời con bất hạnh, chữ
hiếu chưa đáp đền sao cha mẹ vội bỏ đi xa.

MÙA THU NHỚ MẸ

Nhạc:

Mưa thu rơi đổ sau hè. Hạt mưa trắng xóa như nhịp buồn của tim. Người hơi người có hay, suối nguồn dịu mát thơm trong. Ai hát ru con hời. Cho tơ lòng càng thêm xót xa.

Oi! Tình mẹ bao la. Chín tháng cưu mang, ba năm bồng ẵm. Ví dầu con ngủ cho say, để mẹ khuya sớm tảo tần nuôi con. Oi! Con cò thường đi ăn đêm, đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao. Ví dầu đời mẹ gian lao, mẹ thương con quên cả cuộc đời.

Mưa thu, cánh chim lạc loài, tìm đâu tổ ấm cho ngày, ngày dừng chân. Người hơi người có hay, lá vàng rồi lá sẽ bay, bao biển dâu đổi dời. Mất Mẹ rồi mất cả mùa xuân.

Vọng cổ:

Nhìn giọt mưa thu gọi nỗi buồn khôn tả. Nghe tiếng chuông ngân nhớ mẹ đã qua... đời.

Câu 4:

Mất Mẹ thương yêu là mất cả bầu trời.

Ngày ly biệt con cố cầm nước mắt, nén
nỗi lòng cho lệ chảy vào tim.

Cho lòng nhớ mẹ dài thêm,

Để trong giấc mộng con tìm mẫu thân.

Có lần nhìn ánh sao băng,

Con khờ đâu nghĩ mẫu thân qua đời.

Câu 5:

Rồi trên cuộc dặm trường dâu bể,

Biết còn ai dẫn dắt con hiền.

Bến xưa cứ mãi trông thuyền,

Nửa đêm chợt tỉnh não phiền ruột gan.

Đời đau khổ biết tìm ai san sẻ, con bơ vơ
khi mất Mẹ trên đời.

Thân phận mồ côi như cánh nhạn lạc loài.

Phi Vân điệp khúc:

Lắng nghe chuông chùa ngân vang. Sao
lòng con chứa chan nỗi niềm, Vu Lan về nhớ
thương Từ Thân.

Ở quanh con, mọi người an vui, còn cha
mẹ trên đời. Hoa hồng thắm tươi. Nhưng
con mồ côi.

(Trở về vọng cổ)

Cài lên ngực cánh hoa hồng màu trắng,
biểu hiện là tôi đã mất Mẹ trên đời.

Câu 6:

Nam ai lớp mái:

Con nguyện cầu mười phương Chư
Phật, thương xót cứu mẹ hiền.

Thoát thảm cảnh mê đồ.

Về nơi cõi Tây Phương. Lòng con quá
nhớ thương, chưa đền đáp thâm ân, công
đưỡng dục sanh thành, như trời biển bao la.

Trước Tam Bảo trang nghiêm, xin minh
chứng tấm lòng. Con chí nguyện tu hành,
đền đáp tứ trọng ân.

Con xin nương nhờ, chư Tăng chú nguyện,
hồi hướng mẫu thân thoát nẻo luân hồi.

(Trở về vọng cổ)

Ngước mặt lên nhìn trời cao thăm thăm,
có hiểu lòng tôi thương nhớ mẹ hiền.

Gương hiếu hạnh muôn đời còn đó,
nghĩa sinh thành trọn kiếp còn đây.

Công ơn của mẹ sâu dày,

Nguyện cầu thân mẫu liên đài siêu sanh.

ÂN ĐỨC SINH THÀNH

Ngâm thơ:

Có con nghĩ mẹ thương thay,
Chín tháng mười ngày mang nặng đẻ đau.
Đêm khuya trăng rụng xuống cầu,
Cảm thương cha mẹ dãi dầu nắng mưa.

Trường Tương Tư (Lớp 3):

Người ơi ơn đức của mẹ... cha. Như đại dương vô tận, dù nói cạn lời cũng không hết thâm ân.

Thơm ngát tình thương, một sương hai nắng, quanh quần chợ đời, tần tảo sớm khuya.

Lỡ gặp cảnh quá chua cay, nghĩ đến phận nghèo lòng cha mẹ xót xa.

Không màng gian khổ, thân xác hao mòn, chỉ lo sợ con khổ nhọc với cuộc đời.

Vọng cổ:

Ai ai phụ mẫu sanh ngã cù lao, dục báo thâm ân hạo thiên vãng cực. Thương thay cha mẹ sinh ta biết bao khổ nhọc, muốn đền

đáp thâm ân như vói lên trời cao thiết chẳng khôn... cùng.

Câu 1:

Quả đất tuy nặng nhưng ơn cha mẹ nặng hơn nhiều.

Vậy ai ơi xin đừng làm mẹ khóc, đừng lớn tiếng nặng lời làm cha phải sầu đau.

Báo hiếu song đường hạnh đức đẹp biết bao, hậu thế nêu gương rạng ngời lòng hiếu thảo. Hiếu đưa người về hạnh phúc an vui, vì điều thiện tốt cùng không gì hơn hạnh hiếu.

Câu 2:

Lên non mới biết non cao,

Nuôi con mới biết công lao mẫu từ.

Đừng đợi lúc cha già mẹ yếu, hoặc bệnh đau mới báo hiếu song đường.

Nghĩa nặng ơn sâu ai nữ xem thường.

Đừng tham đắm miếng mồi danh lợi, mà bỏ gốc quên nguồn tội lỗi lắm ai ơi. Đừng đợi ngày Phụ Mẫu tàn hơi, chẳng có ý nghĩa chi những dòng lệ đổ. Đừng để hối tiếc khi quì bên nấm mộ, sẽ thấy lạc loài trong cảnh mồ côi.

Nam ai (Lớp 1):

Ôi cha mẹ vì thương... con.

Có những khi tạo nghiệp chẳng lành. Giữa chợ đời bon chen, dấn thân vô những cảnh não phiền. Muốn đáp đền phụ mẫu thâm ân, ta hãy rán tu thân. Khuyên nhủ đấng sinh thành, tạo tác nhiều phước duyên. Khuyên song thân bỏ dữ làm lành, qui y về Tam Bảo trang nghiêm, thanh tịnh tu hành, thoát bể khổ trầm luân. Sách có câu “nhứt nhơn thành đạo, cửu huyền thăng” về cảnh an lành. Nguyên lo tu đạo quả viên thành, đền đáp tứ trọng ân.

Vọng cổ:

Ai ơi muốn tiến tu lên đạo vô thượng bồ đề phải thực hành hiếu đạo. Vì hạnh hiếu là nền tảng dựng xây nên đạo quả chơn... thường.

Câu 5:

Bất hiếu với mẹ cha tội lỗi khôn lường.

Xưa Phật dạy trong nhiều kiếp luân hồi sanh tử, sữa của mẹ mà ta uống nhiều hơn nước của đại dương. Cha mẹ cho con bằng tất cả tình thương mà con đền đáp như hạt sương buổi sáng. Ôn cục dục như biển hồ lai láng, chỉ có ráng lo tu mới cứu được đấng sinh thành.

Câu 6:

Ví có người gặp con đói rét,

Nuôi song thân dẫu hết thân này.

Xương nghiền thịt nát phân thân,

Trải trăm ngàn kiếp ơn đây chưa đồng.

Phật mới dạy nên cúng dường Tam Bảo, tạo phước lành hồi hướng đến mẹ cha. Rằm tháng bảy thiết lễ Vu Lan, phẩm vật tịnh thanh cúng dường lên Tăng chúng. Nhờ thần lực của chư Tăng chú nguyện mà hồi hướng cho Song Thân cùng Thất Tổ Cửu Huyền.

Cao ngất công cha, bao la tình mẹ, thơm ngát hiếu tử, trọn đạo làm con.

Thế gian biển cạn non mòn,

Tấm gương hiếu tử mãi còn ngàn năm.

VU LAN NHỚ MẸ

Lý con sáo:

Trăng đêm nay soi sáng núi rừng thiêng liêng. Tiếng chuông chùa ngân nga, câu kinh vang động cửa thiền. Vu Lan con nhớ mẹ hiền. Ôn mẫu từ như biển hồ lai láng. Tình của cha sánh tợ non cao. Vu Lan về muôn hoa ngát hương. Nhắc nhở ta báo đáp thâm ân.

Vọng cổ:

Cứ mỗi mùa Vu Lan là con trở về Thiên Sơn Cấm. Hòa vào tiếng kệ lời kinh cho ấm lại tâm... hồn.

Câu 1:

- Nghe Kinh Vu Lan con xúc động trong lòng.

- Ngài Đại Hiếu Mục Kiền Liên vì thương mẹ, bỏ mạng công hầu, qui y Phật lo tu. Được pháp thiền ngài cố gắng công phu. Khi đắc đạo dùng thần thông tìm mẹ.

- Chợt nhìn vào cỗi địa ngục u minh. Thì
hỡi ơi! mới biết mẹ mình đang chịu nhiều
đau khổ.

Câu 2:

- Cơm đây mẹ, mẹ ăn đi mẹ. Nhưng tại
sao cơm hóa lửa hồng.

- Nhìn mẫu thân Mục Kiền Liên quá đổi
đau lòng.

- Nghiệp quả chi mà đầu đội đầy chậu
máu. Nghiệp quả gì mà mẹ ngồi giữa bàn
chông. Mục Kiền Liên dùng đủ hết phép
thần thông. Cũng không có cách nào cứu
mẹ. Mẹ ơi! Hãy chờ con về bạch Phật, để tìm
cách nào giải cứu mẫu thân.

Nói lời:

Phật mới bảo, Mục Kiền Liên ông nên
biết. Tội Thanh Đề phỉ báng chư tăng. Tội sát
sinh giết chó làm bánh cho chúng Tăng ăn.
Chà đập gạo, nên mới nhiều đau khổ.

Vọng cổ:

Rằm tháng bảy ông cúng dường ln tăng
chúng. Nhờ oai lực nhiệm sâu để giải cứu
Thanh... Đề

Câu 5:

- Nghe qua lòng Mục Kiền Liên hết não nề.

- Vội vàng y theo lời Phật dạy, dùng pháp cúng dường cứu được mẫu thân. Thật nhiệm màu giờ tứ cúng trai Tăng. Rằm tháng bảy báo đền công dưỡng dục. Mục Kiền Liên cũng vì thương yêu sanh chúng, nên nhờ Phật từ bi thuyết pháp Vu Lan Bồn.

Lý Sâm Thương:

Ôi! Tiếng kinh ngân nga. Giờ đây, lòng con sám hối, bao tội lỗi con gầy. Ngày xưa, bất hiếu với mẹ cha. Lòng con nguyện lo tu, hồi hướng phước duyên cho mẹ dưới cửu tuyền. Giờ cúng dường trai Tăng, cầu nguyện cha sống được thanh nhàn.

- Rằm tháng bảy Vu Lan là ngày đẹp nhất. Nhắc nhở ta trở lại cội nguồn...

- Hồi những ai còn có mẹ có cha. Hãy kính trọng mẹ cha như hai vì Phật sống.

Muốn đền ơn nghĩa sinh thành,

Chỉ có tu hành mới cứu được mẹ cha.

NGỘ LỄ VÔ THƯỜNG

Lý bông dĩa:

Ôi vô thường, ngày tháng qua nhanh.
Trần gian đau khổ, kiếp người sao quá mong
manh. Đời ta sương gió dậm trường, do bởi
sai lầm tham chấp si mê. Lạc loài bao năm, lệ
thắm quanh mi, ngược xuôi bể tục nhả nhồi
nghịch duyên. Trần gian lờ mộng bụi hồng
vấn vương.

Vọng cổ:

Ôi cuộc thế như tường mộng ảo, như
đám phù vân, như trò dâu bể. Ta hỏi lại
ta bao lần vinh nhục có ngộ hay chưa giấc
mộng vô... thường.

Câu 1:

- Nghe tiếng nhận kêu sương lạc lối
giữa đêm trường.

Ta thương tiếc cuộc đời gió bụi, dong
ruổi đường trần, say đắm lợi danh. Ôm ấp
mộng công hầu mà khổ trí tâm, say mê sắc
dục nên vui thân đau khổ. Nay bước phong

trần năm tháng đã mỗi chân, nhìn áng mây
bay ta ngộ đời duyên giả.

Câu 2:

Kiếp người nào khác kiếp hoa,
Xuân sinh tươi thắm, thu qua úa tàn.

Thời gian ơi hồi thời gian,
Ngươi như tên bắn, lệ làng biết bao.

- Như xác thân ta mới ngày nào diễm lệ,
mà hôm nay hương sắc phai tàn.

- Trẻ đó già đây qui luật vô thường.

(Vĩ trắng thu dạ khúc)

- Trần gian bể thảm sông sâu,

- Quần quanh trong trường danh lợi.

- Tạo nên duyên nghiệp buộc ràng,

- Trôi lăn theo dòng sinh diệt.

- Đắm chìm trong ái tham,

- Lệ sâu bao tháng năm.

Tâm tạo nghiệp có ngày phải trả, chính
xác vô cùng luật nhân quả trả vay.

Lý con sáo:

Trăng ơi trăng, trăng ở nơi nào có hay,
có người đợi chờ trăng, để sáng soi vạn nẻo

trên đời, xua tằm tối mê mờ. Gió ưu sầu từng cơn thổi qua, nghe trong ta xót xa từng cơn. Chốn hồng trần biết bao khổ đau. Biết về đâu, ta phải về về đâu?

Vọng cổ:

Sẽ có lúc ta gọi thân nơi trần thế, chỉ còn duyên nghiệp mang theo khi mãnh hơi... tàn.

Câu 5:

- Sự nghiệp công danh để lại dương trần.

Ôi may mắn thay biết quay về chánh đạo, mới ngộ ra rằng vạn pháp vốn giai không. Thôi đừng buồn, chớ khổ nữa ai ơi! Hãy sống trọn với chơn thường bất diệt. Sáu căn ta thấy nghe hiểu biết, nhưng tâm vẫn an nhiên, không mê nhiễm sáu trần.

Câu 6:

- Ngày đêm luôn giữ gìn tâm,

- Rời xa sắc tướng thịnh âm.

- Khai trí xua bóng vô minh,

- Hằng lo sửa tâm ô trược.

- Từ bi bố thí lành duyên,

- Mà không chất chứa điều... chi.

- Lòng luôn vô ngã, vị... tha, thương khắp muôn loài.

Hãy tin tấn trên đường giải thoát, vượt
bể trầm luân nhờ tâm trí đại hùng.

Trí tỉnh biết mà không động niệm,
Sống ở cõi trần mà tâm chẳng nhiễm mê.
Treo guơm trí huệ rạng ngời,
Giữ tâm thanh tịnh, trở về cố hương.

GUƠNG HIẾU HẠNH

Nói lối:

Xin kể lại gương hiếu hạnh được lưu truyền muôn thuở,

Ở thành Vương Xá có ngài Phó tướng hiền nhân.

Vợ là Lưu Thanh Đề chẳng chịu tu thân,

Bà đã hạ sanh người con đặt tên là La Bốc.

Cha qua đời người con luôn chí dốc.

Phụng Hoàng:

Bố thí cúng dường hồi hướng phước cho... cha.

1/ Ngài mới gồm gia tài, một phần dâng từ mẫu.

2/ Một phần cúng dường Tam Bảo. Còn lại một phần ngài làm vốn kinh doanh.

3/ Khi La Bốc ra đi. Người mẹ không nghe, lời dạy của con hiền.

4/ Còn đàn tâm gây bao nghiệp quả, phi báng tăng đồ, hại vật sát sinh.

5/ Tam bảo chẳng tin, bốn xén gian tham, việc nhỏ cũng không làm.

6/ Đến khi người con La Bốc trở về. Ngài nói với mẫu thân sau gây chi bao ác nghiệp.

7/ Bà mới thề rằng, có trời đất chứng minh. Nếu không cúng Trai Tăng, bà xin đọa vào địa ngục.

8/ Tâm dối gian ứng với lời thề. Bảy ngày sau bà vĩnh biệt dương trần.

Nói lời:

Sau khi mẹ mất ngài mới thủ hiếu ba năm.

Trì chay bố thí tạo phước lành để hồi hướng cho thân mẫu.

Vọng cô:

Ngài tự nghĩ rằng muốn báo đáp thâm ân thì phải xuất gia cầu đạo. Ngài đã được đức phật Thích Ca truyền diệu pháp để tu... hành.

Câu 1:

Bởi túc duyên ngài thể hiện tâm lành.

Đức phật đặt pháp danh là Đại Mục Kiền Liên tôn giả. Ngài tin tấn tu hành đắc được lục thông.

Ngài dùng thiên nhãn xem khắp cả mười phương. Ở cõi an vui không có hình bóng mẹ.

Xin phật từ bi thương xót giúp con, đệ tử thành tâm báo đền ơn từ mẫu.

Câu 2:

Phật mới dạy Mục Liên tôn giả,

Mẹ của ông nghiệp quả sâu dày.

Hiện đang đọa địa ngục A Tỳ,

Chịu quả báo nơi miền âm cảnh.

- Khi nghe qua những lời phật dạy, Mục Kiền Liên đau đớn trong lòng.

- Mẹ của tôi đang chịu ngục hình.

Đức Phật xót thương mới ban cho Mục Liên tích trượng, áo bát nhiệm màu để gặp được mẫu thân.

Ôi những oan hồn trả nghiệp rên la.
Mục Liên xem qua chan hòa ngấn lệ.

Kìa mẫu thân ta đang chịu ngục hình thảm thiết, đầu đội máu hồng lửa cháy toàn thân.

Ngâm thơ:

Mẹ tôi thân rướm máu hồng,

Dao đâm thân mẹ đau lòng Mục Liên.

Để con thay thế mẹ hiền,

Chịu bao đau đớn ở miền U Minh.

Xế xảng:

1/ Ngục Quan ơi hồi, xin hãy xót thương,
vì thấy mầu thân, đang chịu đọa đầy. Mà vô
dụng phép thần thông.

2/ Mục Liên ngài ơi! Muốn cứu mầu thân
về bạch Thế Tôn chỉ pháp cứu Thanh Đề.

3/ Tội mình gây thì thọ lãnh, chớ không
ai chịu thế cho ai. Thôi ngài hãy quay về. Đã
đến giờ hình phạt tội nhân.

Vọng cổ:

Ngục Quan ngài ơi xin hãy xót thương
chờ thêm giây phút. Để tôi được nhìn lại
mầu thân cho thỏa dạ mong... chờ.

Câu 4:

Mẹ ơi con là La Bốc đây xin mẹ bớt đau
buồn,

Con sẽ trở về bạch cùng Đức Phật, để
tìm cách nào giải cứu mầu thân.

Con ơi lắm nỗi đọa đầy,

Bởi xưa mẹ tạo sâu dày nghiệp duyên.

Ngục hình thân xác lửa thiêu,

Đói ăn sắt nóng biết bao đau sầu.

Câu 5:

- Bạch đức Thế Tôn mẹ con đang chịu khổ,
cúi xin đấng từ bi giải cứu mầu Thanh Đề.

- Đức phật phóng quang tiếp độ vong hồn.

Vừa thoát ngục A Tỳ Thanh Đề lại đọa vào ngục Hắc Ám. Mục Liên dâng bát cơm đầy bà lại khởi tánh tham. Lòng bòn xén tiền căn chưa dứt. Cơm vừa ăn bỗng hóa lửa hồng.

Câu 6:

Con thương thương quá mẹ ơi,

Làm sao cứu mẹ thoát nơi đọa đầy.

Nguyện đền ơn nghĩa cao dày,

Cúi xin đức phật chỉ bày diệu phương.

Phật mới dạy Mục Kiền Liên tôn giả, pháp cúng dường tăng chúng khắp mười phương.

Rằm tháng bảy ông thiết lễ Vu Lan. Nhờ thần lực chú nguyện của thập phương tăng chúng.

Mục Kiền Liên y theo lời phật dạy. Thiết lễ trai tăng cứu được mẫu Thanh Đề.

Gương xưa hiếu hạnh lưu truyền,

Mục liên cứu mẹ thoát miền U Minh.

Chúng con giữ trọn đức tin,

Vu Lan tháng bảy đáp đền thâm ân.

E. VỀ LẠI NHÀ XƯA

VỀ LẠI NHÀ XƯA

Nói lời:

Thuyền lưu lạc lênh đènđh trong bể tục,
Gót phong trần năm tháng đã dừng
chân.

Giữa đêm trường ta ngời ngấm sao băng,
Rồi than thở cho cuộc đời gió bụi.

Dạ khúc:

Ai thấu chăng, có hay, tiếng buồn, nỗi
lòng ta thương tiếc, bấy lâu nay dậm trường
sương gió. Trăng vàng soi bóng, hình bóng
ta lạc loài, đời ta sương gió chốn nhân gian
quần quanh bụi trần.

Trăng hời trăng, xót chia, nỗi buồn, nỗi sầu
nhân thế, kiếp nhân sinh lạc lằm năm tháng.

Chốn dương thế ta đắm say vui trong
đời, sáu căn nhiễm nơi sáu trần. Rồi lạc
đường mê, đau sầu trong trần ai. Đêm canh
tàn nhìn ánh trăng khuất dạng, ta ngộ đời
hợp tan, ôi còn gì trong kiếp phù sinh.

Vọng cổ:

Lạc bước trầm luân ta bỏ quên ngôi nhà chân thật, làm kiếp con hoang phiêu bạt khắp dương... trần.

Câu 4:

- Làm kẻ nổi trôi trong sáu nẻo luân hồi.

Nơi cõi tục ta đắm say trần cảnh, chốn hồng trần thì quanh quẩn trong mê. Đã bao đời lặn lội cõi trần ai, chịu cay đắng sầu đau trên nhân thế. Đã mỏi chân nay tìm về chánh đạo, bỏ kiếp con hoang ta trở lại quê nhà.

Câu 5:

Ngôi nhà chân thật đây rồi,

Là tâm thanh tịnh bao đời của ta.

Mây tan trăng hiện đó mà,

Vô minh quét sạch vào nhà như lai.

- Dùng chánh niệm giữ yên bốn tánh, đừng để tâm trôi dạt theo trần.

- Quá khứ đã qua không để dạ ghi lòng.

Việc tương lai chưa đến ta không cần lo nghĩ, chánh niệm sáng ngời trong từng phút từng giây. Thường quán xét rằng nghiệp quả đắng cay, từ xưa đến nay bởi vì ta quên

chánh niệm. Ngôi nhà xưa là pháp thân thanh tịnh, hãy an trú tâm trong thể tánh nhiệm màu.

Câu 6:

(Phi vân điệp khúc)

Hỡi ai đang còn lầm mê, trong trần ai
hãy mau quay về ngôi nhà của ta còn đây.

Sáu căn ta, dùng chánh niệm sáng soi,
không mê theo sáu trần, thức thần lặng yên,
tâm ta lạc an. Đây rồi sợi dây tử sanh vì vọng
tâm trong quá khứ lầm mê. Tương lai thì
khỏi tâm đảo điên, hiện tại tâm mới mang
đau sầu. Nay ngộ rồi giả duyên mà thôi,
trong ba thời trí ta lặng yên.

(trở về vọng cổ)

Nhớ lời Phật dạy ta vững tâm thiền định,
chánh niệm sáng soi thanh tịnh tâm mình.

Ngày thì vàng nhựt chiếu, đêm đến ánh
trắng soi.

Dặn lòng đi đứng nằm ngồi,

Giữ tròn chánh niệm sáng soi đêm ngày.

AN TRÚ CHƠN TÂM

Nam ai:

Người tu tỉnh phải dùng gương trí tuệ,
mà đoạn lìa tham ái mê... si.

Huệ quang khai soi lại tâm mình, khi
vọng trần khởi lên, phải nhận ra vọng tưởng
mê lầm. Ta đại hùng chuyển hóa vô minh,
thường quán rằng không phải là chân tâm.
Những vọng tưởng vạy tà, là hư vọng mà
thôi. Bởi nghiệp duyên huân tập bao đời,
nên tâm trần mới vọng khởi miên mang. Có
những khi quá khứ hiện về, lúc lại thì vọng
tưởng tương lai. Khuyến người tu giữ tâm
thanh tịnh, không chạy theo vọng tưởng
vạy tà. Hiện tại tâm chánh niệm sáng ngời,
không mê lầm bởi vọng tâm.

Vọng cố:

Đừng tìm Phật ngoài tâm, mê lầm theo
vọng tưởng. Dong ruổi chạy theo sắc trần
mộng ảo, quang quần trong mê lưu lạc chốn
đau... sầu.

Câu 1:

- Rồi bỏ quên phật tánh nhiệm màu.

Làm khách phong trần lênh đênh trong biển thức, say đắm sáu trần rồi tạo nghiệp lắng lắng. Chẳng có phút giờ sống lại với pháp thân, ngôi nhà thật tướng mà ta đành quên lãng. Nay trở về thanh tịnh pháp thân, mới ngộ rằng thật tướng vốn là không tướng.

Câu 5:

“Nhược nhon dục liễu tri,

Tam thế nhất thiết Phật.

Ứng quán pháp giới tánh,

Nhất thiết duy tâm tạo.”

- Đức Phật Thích Ca từ bi chỉ dạy, thanh tịnh bản nguyên là thật tướng của muôn loài.

- Pháp giới nhất chân đầu sinh diệt bao giờ.

Như vầng trăng tròn rồi trăng lại khuyết, trăng khuyết rồi lại tròn trong vũ trụ bao la. Do duyên hợp thành mà có thân ta, khi hết duyên ta cũng trở về chân tánh. Khi đã ngộ ra mới không còn sợ hãi, sanh tử tử sanh là chuyện bình thường.

Câu 6:

(Lý năm căn)

Còn đây chân tánh màu linh,

Người ơi an trú chân tâm.

Tin tưởng đức như lai,

Từ bi thế tôn chỉ dạy.

Trần gian sắc tướng diệt sinh,

Hợp tan ngũ uẩn là... không.

Duyên đến rồi... đi,

Có chi bận lòng.

(trở về vọng cổ)

Nếu đã ngộ ra thật tướng vốn là không tướng, thì sẽ lạc an trong thể tánh chơn thường.

“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”,
ôm chấp làm gì bởi duyên giả hợp tan.

Ngộ rồi Phật pháp thế gian,

Vô thường vô ngã niết bàn tại tâm.

QUÁN KIẾP NHÂN SINH

Lý Mỹ Trà:

Thế nhân ôi, kiếp nhân sinh nào đâu vững bền. Nhìn hoa tươi, rồi tàn phai, theo năm tháng phôi pha. Xác thân này, sẽ có ngày, già bệnh đau. Kiếp sống trong trần thế, mấy ai vượt thoát, sanh tử là luật trần gian.

Gió mây ơi, nhẩn giúp tôi, vài câu nổi lòng. Người giàu sang, người nghèo chung cảnh khổ nhân gian. Ta có gì, hơi đã tàn, ngày biệt ly. Gởi xác thân trần thế, quả nhân đền trả, trôi sáu đường, đời đau thương.

Vọng cổ:

Khi đã tàn hơi sẽ gởi thân nơi trần thế, có còn chẳng chỉ nắm tro... tàn.

Câu 1:

- Rồi nổi trôi trong ba cõi sáu đường.

Giả cõi tạm theo đường tội phước, xác thân này vùi lấp chốn mờ hoang, dù người nghèo hay kẻ giàu sang, vinh hay nhục cũng

trở về cát bụi. Chốn hồng trần duyên nghiệp
tạo gây khi chết rồi luân hồi sanh tử.

Câu 5:

Ngày nào má thắm môi son,

Giờ thân già bệnh hời còn chi đâu.

Dương trần biến hóa nương dâu,

Thời gian thấm thoát bóng câu lẹ làng.

- Trên cuộc tử sanh đổi thay nhanh chóng,
quy luật trần gian vô ngã vô thường.

- Vương giả hay thứ dân kết cuộc cũng chung đường.

(chiêu quân)

Khuyên con người, sớm lo tu niệm,

Sống trên đời gieo trồng phước thiện,

Khai đèn trí tuệ, sớm tìm ra chân lý tu hành.

Ôi cõi đời huyễn giả phù du, xác thân ta
giả tạm, luyện ái chi vật chất ở trên đời.

(trở về câu 5)

Hỡi những ai còn say mê trong vòng
danh lợi, hãy sớm ngộ ra giấc mộng cuộc đời.

Câu 6:

(nam ai lớp mái)

Ôi đã bao đời, ta sanh tử luân hồi.

Do duyên nghiệp chất chồng, lầm lạc chốn rừng mê.

Mịt mờ trên bước trần ai, nghẹn ngào trong đắng cay.

Đắm say giấc mộng đời, dập vùi chốn tử sinh.

Hỡi thế nhân ơi, khi giác ngộ ra rồi,

Nhìn lại tấm thân tàn, còn được mấy làn hơi.

Ngộ cõi đời là tường ảo mộng, quyết lo tu thoát biển luân hồi.

Tâm đại lực đại hùng, mới vượt biển trầm luân.

(trở về câu 6)

Thuyền quay đầu thì sẽ về tới bến , sạch bóng vô minh thì an lạc sẽ quay về.

Ngán ngẫm thay luân hồi sanh tử, hạnh phúc thay khi tâm trí lặng yên.

Nhanh chân mau đến cửa thiền,

Giữ tâm thanh tịnh thoát liền tử sanh.

THEO DẤU CHÂN PHẬT

Lý con sáo:

Thương... nhân sanh, sáu nẻo luân hồi
sầu đau.

Từ Đâu Suất Thiên Cung, Bồ Tát Hộ
Minh chuyển kiếp lâm phàm. Cứu độ khách
ta bà. Hoa ưu đàm ngàn năm tỏa hương, cõi
nhân gian rạng ánh từ quang. Vạn vật vui
cười đón chân Thế Tôn, nam Thiện Bộ Châu
mừng Phật đản sinh.

Vọng cổ:

Bên Ấn Độ ở Thành Ca Tỳ La Vệ, có đức
vua Tịnh Phạn thương sinh và hoàng hậu
Ma Da nhóm ái. Đức bà đã hạ sinh Thái Tử
nhân... từ.

Câu 1:

- Chim hót líu lo, hoa hé miệng tươi cười.

Bảy bước đi nở bảy đài sen quý, và nói
lời “thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn”.
Buổi trưởng thành vua ban lệnh kết hôn,

với công chúa Da Du Đà La nhân đức. Thái tử yên lòng vì đã có La Hầu La, đẹp dạ phụ vương sau này đỡ nhớ thương Thái Tử.

Câu 2:

Vì bi nguyện thương sinh độ chúng,
Bởi tâm từ thôi thúc thái tử Sĩ Đạt Ta.

Ngài cùng Sa - Nặc dạo bốn cửa thành du ngoạn, thấy cụ già gối mỏi chân rung. Lần thứ nhì thấy kẻ bệnh rên la, lòng Thái Tử thấm thương cho nhân thế.

- Lần thứ ba gặp người nằm chết, lệ châu rơi thương kiếp con người.

- Lần thứ tư vẻ mặt tươi cười.

Khi nhìn thấy vị sa môn trang nghiêm thoát tục, Thái Tử trở về thành quyết định xuất gia. Giữa đêm trường ngài rời khỏi triều ca, vì thương chúng sanh nên tạm xa hoàng tộc. Trải năm năm ngài tầm sư học đạo, ngồi tham thiền khổ hạnh sáu năm.

Chiêu Quân:

Ôi thân vàng, sương gió lạnh.

Nơi núi rừng một mình hiu quạnh.

Vì tu khổ hạnh, người kém suy thân thể hao mòn.

Nhưng nhiệm màu lúc sắp tàn hơi.

Ngài lăn ngã gục, có nàng Su Da Ta
dâng sữa cúng dường.

Vọng cổ:

Khi bình tỉnh Ngài mới chọn con
đường trung đạo. Nhập định bốn mươi
chín ngày đêm khi sao mai vừa mọc thì đạo
quả viên... thành.

Câu 5:

- Gieo giống từ bi ở khắp dương trần.

Bốn mươi chín năm trường thương sinh
độ chúng, chánh pháp lưu truyền khắp cõi
nhân gian. Phật dạy rằng tất cả chúng sanh
đều có đức tướng như lai, luân hồi sáu nẻo
vì tâm mê trần cảnh. Nếu đại lực vững tâm
thiền định, tỏa ánh quang minh đặc đạo
giống như ngài.

Câu 6:

Ngâm thơ

Mừng ngày Đức Phật Đản Sanh,
Chúng con dõng gót duyên lành Phật đi.
Theo đường hỷ xả từ bi,
Khai đèn trí tuệ đoạn ly nghiệp trần.

Làm hết các việc lành, không làm các việc ác, giữ tâm ý thanh tịnh mà chuyển hóa vô minh. Phật dạy rằng vạn pháp vốn giai không, nhưng vũ trụ vạn hữu cùng chung bản thể. Tự tánh bồ đề xưa nay thanh tịnh, Đức Phật thọ ký chúng sanh là Phật sẽ thành.

Tháng tư rực ánh trăng vàng,

Ba ngàn thới giới vui mừng hát ca.

Lung linh trời đất nở hoa,

Sen vàng đón phật thích ca lâm phạm.

TIN SÂU NHÂN QUẢ

Nói lối:

Thu chưa đến sao lá vàng rơi rụng,
Thu chưa về sao trời lại đổ cơn mưa.
Hoa lá sầu trong mưa gió tả toi,
Mưa réo rắc như nỗi buồn nhân thế.

Phụng Hoàng (12 câu):

Chiều dần buông giọt mưa rơi là tả, như
thăm hỏi con người đã tỉnh hay... chưa.

Kiếp con người, khác nào hoa lá. Qui
luật trên đời, vô thường vô ngã, lá sẽ xa cành,
con người rồi cũng sẽ tàn hơi.

Mưa gió tả toi, nào khác chi đâu duyên
nghiệp của cuộc đời. Mưa rơi rơi làm xác xơ
hoa lá, duyên nghiệp của con người, buộc
ràng trong kiếp nhân sinh.

Đêm tối vô minh, vọng khởi tham sân
si, dẫn dắt ta lạc bước lầm đường. Nhân quả
tạo gây ra cảnh đoạn trường.

Nhân quả trả vay, nào mấy ai thoát được. Như bóng theo hình, hình chẳng thì bóng ngay. Quá khứ tạo nhân, quả sẽ thành trong hiện tại. Muốn biết quả tương lai, nhìn nhân hiện tại gieo trồng. Quá khứ, hiện tại, vị lai, nhân quả chính xác vô cùng.

Thương xót cuộc đời, khuyên người hãy mau sớm ngộ ra, nhân quả trong từng ý niệm của ta. Một ý niệm mê lầm sẽ tạo đầy ác nghiệp ở trần gian.

Duyên nghiệp nặng mang, vay trả trả vay trong sanh tử luân hồi. Nhã nhời trong biển trần đau khổ, trôi dạt sáu đường, mịt mờ trong kiếp trầm luân.

Vọng cổ:

Thế nhân ơi có hay chẳng bao nổi sầu bắt đầu từ không tin nhân quả. Khi một niệm vô minh thì trùng trùng duyên khởi thập ác tạo gây nên ngụp lặn biển luân ... hồi.

Câu 4:

- Thọ lãnh đau thương khi nhân quả tạo ra rồi.

Bất hạnh lớn nhất của con người là không biết câu nhân quả, bi thương tột cùng là chẳng tin nhân quả trả vay, nên phải chịu

đọa đầy trong bể trần ai, tạo nhân ác thì quả
sầu thọ lãnh. Có đi mưa mới biết cơn giá lạnh,
có đau thương mới ngộ nhân quả ta làm.

Câu 5:

Vĩ trắng thu dạ khúc:

Người ơi an lạc trên đời,

Ráng lo tu ý căn thanh tịnh.

Vô minh đêm tối không còn,

Định tâm khai đèn trí tuệ.

Đại hùng chuyển hóa tâm,

Không còn ý niệm si mê.

- Tham sân si khởi lên từ tâm ý, do
duyên nghiệp của ta huân tập bao đời.

- Dùng mắt tuệ sáng soi chuyển hóa
mê lầm.

Trong mọi lúc mọi nơi ta không rời
chánh niệm, thập thiện sẽ tạo thành tịnh độ ở
trần gian. Chánh niệm sáng ngời thì tà niệm
tiêu tan, ý căn thanh tịnh thì lạc an trong trần
thế, thiên đàng, địa ngục đều do tâm ta tạo,
đừng đổ lỗi cho ai mà tự trách do mình

Câu 6:

Lý con sáo

Trăng lên cao, bóng đêm mây mờ xua tan. Nhìn trăng vàng lung linh, ánh trăng soi sáng khắp dương trần. Hư không thanh tịnh vô ngần. Trí rạng ngời như vầng trăng sáng, huệ quang khai chuyển hóa lầm mê. Tánh bồ đề từ xưa đến nay không diệt không sinh, nhưng diệu dụng toàn năng.

(trở về câu 6)

Người tu hành giữ ý căn thanh tịnh, như hư không chẳng dính bụi trần.

Trăng ơi cho gọi đôi lời,

Nhấn cùng nhân thế sớm rời trần duyên.

Ngộ câu nhân quả nhãn tiền,

Ý căn thanh tịnh thoát liền đường mê.

MỤC LỤC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN	5
------------------	---

A. SUỐI NGUỒN TỪ BI

CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT	13
CẢNH KHỔ VÔ THƯỜNG	17
THÀNH TÂM SÁM HỐI	20
NHỨT TÂM NIỆM PHẬT	24
MẸ HIỀN QUAN ÂM	28
SUỐI NGUỒN TỪ BI	31
HÀNH TRANG VỀ CỘI PHẬT	34

B. THIỀN TỊNH SONG TU

CHIẾU SOI LẶNG LẼ	41
SÁM HỐI LỤC CĂN	45
THIỀN TỊNH ĐỒNG TU	50
THÂN - TÂM MỘNG HUYỄN	54
BỒ ĐỀ TÂM PHÁP	58
NHỨT TÂM NIỆM PHẬT	62

TĨNH LẶNG ĐÊM TRĂNG	66
---------------------	----

C. MẸ HIỀN QUAN ÂM

THUYỀN TRĂNG	73
HÀNH THÂM BÁT CHÁNH	76
GIỌT NƯỚC CÀNH DƯƠNG	80
KINH PHỔ MÔN	84
VỀ BÊN MẸ HIỀN	95
PHÁP VIÊN THÔNG	98
THƯƠNG NHỚ MẸ	108
NHỮNG MẢNH ĐỜI BẤT HẠNH	111

D. ÂN ĐỨC SINH THÀNH

CÔNG ƠN CHA MẸ	117
BAO LA TÌNH MẸ	121
THẨM ĐUỢM TÌNH CHA	125
TÌNH MẸ CON	129
MÙA THU NHỚ MẸ	134
ÂN ĐỨC SINH THÀNH	137
VU LAN NHỚ MẸ	141
NGỘ LỄ VÔ THƯỜNG	144
GƯƠNG HIẾU HẠNH	148

E. VỀ LẠI NHÀ XƯA

VỀ LẠI NHÀ XƯA	155
AN TRÚ CHƠN TÂM	158
QUÁN KIẾP NHÂN SINH	161
THEO DẤU CHÂN PHẬT	164
TIN SÂU NHÂN QUẢ	168

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

26 Lý Thường Kiệt - phường Cửa Nam - Hà Nội

ĐT: 024.39719073 - Fax: 024.39719071

Website: <http://Nxbkhh.vass.gov.vn>

Email: Nxbkhh@gmail.com

Chi nhánh Nhà xuất bản Khoa học xã hội

57 Sương Nguyệt Ánh - phường Bến Thành

- TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 028.38394948 - Fax: 028.38394948

CỔ NHẠC PHẬT GIÁO

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc

PGS.TS. ĐINH QUANG THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập

PGS.TS. PHẠM MINH PHÚC

Biên tập nội dung: HÀ THỊ THANH HUYỀN

Kỹ thuật vi tính: PHÚC ANH

Sửa bản in: HÀ HUYỀN

Trình bày bìa: THÍCH TỊNH MINH

Đối tác liên kết xuất bản: HT. THÍCH THỌ LẠC

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 20,5cm, tại Công ty TNHH Văn hóa phẩm Phật giáo Tản Viên.

Địa chỉ: thôn Tây Ninh, xã Đoài Phương, Tp. Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 3682-2026/CXBIPH/24-298/KHXX.

Số QĐXB: 458/QĐ-NXB KHXX cấp ngày 8-10-2026.

ISBN: 978-632-641-039-6.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2026